



DANH SÁCH THÍ SINH VÀO VÒNG 2
CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE TP. HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2016 - 2017
QUẬN THỦ ĐỨC



Note: Thông tin "Khối cũ"/"Lớp cũ" là thông tin của thí sinh đặc cách trong năm học trước.

Chú ý : Ấn phím tắt **Ctrl + F** sau đó tìm thông tin của thí sinh theo **SBD** hoặc **Họ và tên** một cách thuận tiện nhất.
Hotline: 0123 900 5888 (trong giờ hành chính)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1	Lê Anh Nhật	Khanh	30-May-07	60114266			5	5	Nguyễn Văn Banh	Đặc cách
2	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	29-Mar-05	60118885			5	5	Nguyễn Văn Banh	Đặc cách
3	Phan Đình	Phúc	27-Dec-05	60113597			5	5.1	Bình Quới	Đặc cách
4	Phan Việt	Anh	9-Dec-05	60113678			5	5.1	Bình Triệu	Đặc cách
5	Đồng Hoàng Bích	Ngọc	4-Sep-05	60118836			5	5.1	Bình Triệu	Đặc cách
6	Lưu Anh	Thư	26-Apr-05	60118839			5	5.1	Đặng Văn Bất	Đặc cách
7	Nguyễn Đức	Hưng	1-Sep-05	60113798			5	5.1	Đào Sơn Tây	Đặc cách
8	Lê Hồng	Minh	23-Sep-05	60113807			5	5.1	Đào Sơn Tây	Đặc cách
9	Huỳnh Phúc	Trọng	20-Mar-05	60113799			5	5.1	Đào Sơn Tây	Đặc cách
10	Lê Minh	Hoàng	20-May-05	60118845			5	5.1	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
11	Chu Uyên	Phương	6-Jan-05	60118850			5	5.1	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
12	Bùi Quốc	Thái	25-Dec-05	60118848			5	5.1	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
13	Lê Vũ Gia	An	28-May-05	60113921			5	5.1	Hiệp Bình Phước	Đặc cách
14	Nguyễn Võ Thiên	Bảo	1-May-05	60113972			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
15	Phạm Vũ	Bảo	5-Jul-05	60118868			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
16	Nguyễn Trần Ánh	Dương	11-Mar-05	60113974			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
17	Trương Đăng	Duy	5-Aug-05	60118863			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
18	Lê Nguyễn Gia	Hân	24-May-05	60113976			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
19	Trần Bảo	Hân	4-Aug-05	60118864			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
20	Trần Lê Ngọc	Hân	1-Jan-05	60113978			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
21	Lê Nhã Trúc Sơn	Kha	20-Oct-05	60118862			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
22	Tào Nguyễn Quang	Khang	26-Mar-05	60113980			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
23	Đặng Ngọc	Loan	3-Jun-05	60113981			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
24	Nguyễn Bích Hà	My	23-Sep-05	60113982			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
25	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	25-Oct-05	60113983			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
26	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10-Jan-05	60113989			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
27	Lê Thanh Vĩnh	Phúc	18-Feb-05	60113990			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
28	Nguyễn Trần Xuân	Phúc	19-Apr-05	60113992			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
29	Nguyễn Hữu	Trung	16-May-05	60118871			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
30	Lê Chí	Viễn	9-Jun-05	60113999			5	5.1	Hoàng Diệu	Đặc cách
31	Giang Trạch	Dân	17-Jan-05	60114175			5	5.1	Lương Thế Vinh	Đặc cách
32	Dương Trung	Hiếu	16-May-05	60118876			5	5.1	Lương Thế Vinh	Đặc cách
33	Nguyễn Trọng	An	25-Dec-05	60118882			5	5.1	Nguyễn Trung Trực	Đặc cách
34	Nguyễn Tô Trung	Kiên	20-Jan-05	60114284			5	5.1	Nguyễn Văn Lịch	Đặc cách
35	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13-May-05	60114455			5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
36	Thái Công Phi	Hùng	20-Jan-05	60114456			5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
37	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	10-Oct-05	60114453			5	5.1	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
38	Hồ Nguyễn Hoàng	Kim	29-Jan-05	60114538			5	5.1	Tam Bình	Đặc cách
39	Nguyễn Hoàng An	Thuyền	6-Apr-05	60114530			5	5.1	Tam Bình	Đặc cách
40	Hoàng Lê Thiên	Ái	17-Mar-05	60114787			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
41	Nguyễn Ngọc Bình	An	9-Mar-05	60114789			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
42	Nguyễn Quang	Khang	18-May-05	60114795			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
43	Lê	Na	19-May-05	60114798			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
44	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	11-Nov-05	60114799			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
45	Trương Hà Uyên	Nhi	5-Jan-05	60114801			5	5.1	Từ Đức	Đặc cách
46	Hứa Thanh	Tâm	14-Aug-05	60114838			5	5.1	Xuân Hiệp	Đặc cách
47	Vũ Mai	Trang	19-Nov-05	60113558			5	5.2	Bình Chiểu	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
48	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	1-Nov-05	60113596			5	5.2	Bình Quới	Đặc cách
49	Lê Thiên	Kim	17-Jan-05	60113681			5	5.2	Bình Triệu	Đặc cách
50	Trần Thị Thanh	Thảo	11-Jan-05	60113683			5	5.2	Bình Triệu	Đặc cách
51	Trần Thùy	Anh	20-Feb-05	60118856			5	5.2	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
52	Trần Quốc	Nam	10-Mar-05	60118846			5	5.2	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
53	Nguyễn Lê Minh	Phuong	15-Sep-05	60113875			5	5.2	Đỗ Tấn Phong	Đặc cách
54	Phan Thị Ánh	Dương	20-Apr-05	60113909			5	5.2	Hiệp Bình Chánh	Đặc cách
55	Nguyễn Đan	Quỳnh	11-Feb-05	60118865			5	5.2	Hoàng Diệu	Đặc cách
56	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17-Feb-05	60114180			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
57	Huỳnh Đăng Anh	Khoa	30-Nov-05	60114186			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
58	Dương Minh	Mẫn	20-Apr-05	60114182			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
59	Lê Quang	Minh	28-Mar-05	60114188			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
60	Phan Trần Bảo	Nguyên	9-Jul-05	60114192			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
61	Nguyễn Trần Huy	Tuấn	4-Oct-05	60114191			5	5.2	Lương Thế Vinh	Đặc cách
62	Trần Phạm Phương	Quỳnh	4-Jun-05	60114812			5	5.2	Từ Đức	Đặc cách
63	Trần Đăng Gia	Bảo	2-Mar-05	60118825			5	5.3	Bình Chiểu	Đặc cách
64	Nguyễn Phạm Thanh	Mai	15-Apr-05	60113593			5	5.3	Bình Quới	Đặc cách
65	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-Sep-05	60113595			5	5.3	Bình Quới	Đặc cách
66	Phạm Vân	Anh	30-Mar-05	60113715			5	5.3	Đăng Thị Rành	Đặc cách
67	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	10-Apr-05	60113911			5	5.3	Hiệp Bình Chánh	Đặc cách
68	Nguyễn Trần Thùy	Tiên	23-Jul-05	60113912			5	5.3	Hiệp Bình Chánh	Đặc cách
69	Huỳnh Hải	Khuê	10-Sep-05	60113920			5	5.3	Hiệp Bình Phước	Đặc cách
70	Nguyễn Hữu	Khánh	7-Oct-05	60114195			5	5.3	Lương Thế Vinh	Đặc cách
71	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	7-Jun-05	60114199			5	5.3	Lương Thế Vinh	Đặc cách
72	Nguyễn Phương	Nam	1-Aug-05	60114283			5	5.3	Nguyễn Văn Lịch	Đặc cách
73	Nguyễn Huy Trung	Kiên	17-Jun-05	60114462			5	5.3	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
74	Nguyễn Vũ Hà	Minh	3-Mar-05	60114595			5	5.3	Thái Văn Lung	Đặc cách
75	Phạm Thiên	An	20-Apr-05	60118891			5	5.3	Trần Văn Vân	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
76	Hà Gia	Trần	17-Nov-05	60114679			5	5.3	Trương Văn Hải	Đặc cách
77	Nguyễn Thị Khánh	Lan	14-Jan-05	60113560			5	5.4	Bình Chiểu	Đặc cách
78	Phạm Thiên	Trường	23-Feb-05	60118834			5	5.4	Bình Chiểu	Đặc cách
79	Dương Quỳnh	Như	7-May-05	60113914			5	5.4	Hiệp Bình Chánh	Đặc cách
80	Nguyễn Xuân	Khoa	8-Feb-05	60118867			5	5.4	Hoàng Diệu	Đặc cách
81	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	28-Dec-05	60118880			5	5.4	Nguyễn Trung Trực	Đặc cách
82	Nguyễn Đoàn Lê khả	Ái	14-Jan-05	60114639			5	5.4	Trần Văn Vân	Đặc cách
83	Nguyễn Thế	Anh	13-Nov-05	60118897			5	5.4	Trương Văn Hải	Đặc cách
84	Nguyễn Khiết	Đăng	24-Feb-05	60114816			5	5.4	Từ Đức	Đặc cách
85	Nguyễn Kim	Ngân	17-Jun-05	60113563			5	5.5	Bình Chiểu	Đặc cách
86	Hồ Cẩm	Vân	24-May-05	60118866			5	5.5	Hoàng Diệu	Đặc cách
87	Nguyễn Thành	Phát	14-Feb-05	60114333			5	5.5	Nguyễn Văn Nở	Đặc cách
88	Hồ Thái	Son	27-Jun-05	60114465			5	5.5	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
89	Nguyễn Thanh	Tú	16-Jun-05	60114466			5	5.5	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
90	Hứa Thành	Được	16-Sep-05	60114604			5	5.5	Thái Văn Lung	Đặc cách
91	Nguyễn Minh	Khương	20-Mar-05	60114603			5	5.5	Thái Văn Lung	Đặc cách
92	Cao Võ Tuấn	Kiệt	26-Jan-05	60114851			5	5.5	Xuân Hiệp	Đặc cách
93	Đặng Minh	Phúc	2-Mar-05	60114014			5	5.6	Hoàng Diệu	Đặc cách
94	Dương Tuấn	Anh	6-Dec-05	60114200			5	5.6	Lương Thế Vinh	Đặc cách
95	Mã Diệp Phương	Nam	3-Jan-05	60114206			5	5.6	Lương Thế Vinh	Đặc cách
96	Đoàn Gia Phương	Nghi	5-Apr-05	60118883			5	5.7	Nguyễn Trung Trực	Đặc cách
97	Cao Đăng	Khoa	29-Jun-05	60114480			5	5.7	Nguyễn Văn Triết	Đặc cách
98	Nguyễn tôn Đức	Thiện	13-May-05	60114214			5	5.8	Lương Thế Vinh	Đặc cách
99	Nguyễn Hoàng	Phúc	14-Feb-05	60118881			5	5.8	Nguyễn Trung Trực	Đặc cách
100	Nguyễn Phan Gia	Huy	12-Aug-04				6	6/1	Bình Thọ	Đặc cách
101	Phạm Tiến	Anh	25-Feb-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
102	Phan Nhật	Đạt	25-Jan-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
103	Bùi Đoàn Duy	Khánh	30-Aug-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
104	Nguyễn Vũ Phương	Linh	24-Jan-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
105	Phùng Khánh	Linh	06-Sep-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
106	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	24-Jan-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
107	Nguyễn Hoàng Thanh	Trang	26-Jun-04				6	6/1	Linh Trung	Đặc cách
108	Đặng Trần Nhật	Linh	26-Mar-04				6	6A1	Lê Quý Đôn	Đặc cách
109	Đồng Khánh	Duy	13-Aug-04				6	6a1	Trường Thọ	Đặc cách
110	Trần Trung	Thành	01-Apr-04				6	6a1	Trường Thọ	Đặc cách
111	Đào Thị Thanh	Trúc	25-May-04				6	6a2	Hiệp Bình	Đặc cách
112	Vương Tuệ	Tâm	25-Jan-03				6	Lớp 6/4	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
113	Nguyễn Lê Đức	HUY	22-Mar-03				6	Lớp 64	THCS Trường Thọ	Đặc cách
114	Nguyễn Thị Huỳnh	Khuê	20-Mar-03				6	Lớp 6A2	THCS Lê Quý Đôn	Đặc cách
115	Phạm Thị Thu	Ngân	29-Mar-03				6	Lớp 6A2	THCS Lê Quý Đôn	Đặc cách
116	Lê Văn	Hiếu	13-Oct-03				6	Lớp 6A5	THCS Hiệp Bình	Đặc cách
117	Võ Nhan Minh	Anh	24-Jan-03				6	Lớp 6A6	THCS Lê Quý Đôn	Đặc cách
118	Nguyễn Thụy Thùy	Dung	18-Aug-03				7	7.4	Linh Đông	Đặc cách
119	Lê Anh	Tuấn	24-Nov-03				7	7.5	Linh Đông	Đặc cách
120	Lê Gia	Khánh	22-Dec-03				7	7.8	Linh Đông	Đặc cách
121	Nguyễn Lan	Anh	09-Nov-03				7	7//4	Linh Trung	Đặc cách
122	Cao Hiếu	Nghĩa	04-Jun-03				7	7//6	Linh Trung	Đặc cách
123	Nguyễn Hoàng	Minh	14-Sep-03				7	7/1	Bình Thọ	Đặc cách
124	Nguyễn Xuân	Nghị	16-Aug-03				7	7/1	Bình Thọ	Đặc cách
125	Ngô Quỳnh	Như	24-Dec-03				7	7/1	Bình Thọ	Đặc cách
126	Ngô Huỳnh Tú	Uyên	05-Sep-03				7	7/1	Bình Thọ	Đặc cách
127	Võ Lê Bảo	Nghi	13-Mar-03				7	7/1	Linh Trung	Đặc cách
128	Trần Trà	My	06-Jan-03				7	7/3	Linh Trung	Đặc cách
129	Hồ Sỹ	Bình	23-May-03				7	7/4	Lê Văn Việt	Đặc cách
130	Nguyễn Trung	Hiếu	08-Oct-03				7	7a1	Hiệp Bình	Đặc cách
131	Đặng Võ Anh	Minh	04-Nov-03				7	7A2	Bình Chiểu	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
132	Nguyễn Hữu Minh	Đức	07-Jul-03				7	7a2	Hiệp Bình	Đặc cách
133	Phạm Tô Thanh	Trúc	11-Jun-03				7	7a4	Trường Thọ	Đặc cách
134	Lê Hoàng Minh	Anh	24-Jul-03				7	7a7	Trường Thọ	Đặc cách
135	Tân Minh	Vượng	08-Dec-02				7	Lớp 7	THCS Ngô Chí Quốc	Đặc cách
136	Vũ Đặng Tuấn	Kiệt	24-Jul-02				7	Lớp 7.7	THCS Tam Bình	Đặc cách
137	Diệp Thanh	Mai	29-Apr-02				7	Lớp 7/1	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
138	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12-Nov-02				7	Lớp 7/1	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
139	Nguyễn Hồng Cẩm	Ngọc	20-May-02				7	Lớp 7/1	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
140	Nguyễn Đức	Quân	30-Oct-02				7	Lớp 7/1	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
141	Phạm Thị Thùy	Linh	13-Jun-02				7	Lớp 7/1	THCS Linh Đông	Đặc cách
142	Vương Đình	Luân	08-Jan-02				7	Lớp 7/2	THCS Xuân Trường	Đặc cách
143	Phi Ngọc Mỹ	Thanh	15-Mar-02				7	Lớp 7/3	THCS Lê Văn Việt	Đặc cách
144	Lê Cẩm	Như	08-Apr-02				7	Lớp 7/4	THCS Xuân Trường	Đặc cách
145	Nguyễn Thị Bảo	Châu	24-Aug-02				7	Lớp 7/5	THCS Trương Văn Ngu	Đặc cách
146	Huỳnh Trương Bảo	Châu	30-Aug-02				7	Lớp 7A1	THCS Ngô Chí Quốc	Đặc cách
147	Nguyễn Thành	Công	17-Jun-02				7	Lớp 7A6	THCS Hiệp Bình	Đặc cách
148	Thái Xuân	Quang	17-Apr-02				7	Lớp 7A9	THCS Lê Quý Đôn	Đặc cách
149	Lê Hoàng	Phúc	17-Mar-02				8	8.5	Linh Đông	Đặc cách
150	Nguyễn Phương	An	29-Mar-02				8	8.7	Linh Đông	Đặc cách
151	Tiêu Khánh	Nam	08-Aug-02				8	8.7	Linh Đông	Đặc cách
152	Trần Võ Bình	Dương	11-Jan-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
153	Đỗ Thị Phương	Hà	15-Oct-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
154	Nguyễn Ngọc Hương	Ly	05-Dec-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
155	Lê Ý	Nhàn	17-Feb-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
156	Đinh Vũ Trọng	Thắng	03-Mar-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
157	Đinh Tấn	Tuấn	03-Mar-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
158	Đoàn Bạch Thụy	Vy	26-Mar-02				8	8//1	Linh Trung	Đặc cách
159	Nguyễn Minh	Hào	19-Dec-02				8	8//2	Linh Trung	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
160	Trương Đăng	Sang	24-Nov-02				8	8//2	Linh Trung	Đặc cách
161	Phạm Minh	Thy	27-May-02				8	8//2	Linh Trung	Đặc cách
162	Võ Thuỵ Mai	Thi	10-Dec-02				8	8//4	Linh Trung	Đặc cách
163	Lê Nguyễn Quỳnh	Giang	02-Jul-02				8	8/1	Bình Thọ	Đặc cách
164	Cao Thanh	Ngân	13-Feb-02				8	8/1	Bình Thọ	Đặc cách
165	Phạm Đức	Vĩ	17-Jun-02				8	8/1	Lê Văn Việt	Đặc cách
166	Vũ Hoàng Thùy	Dương	08-Dec-02				8	8/2	Bình Thọ	Đặc cách
167	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh	08-Jul-02				8	8/2	Bình Thọ	Đặc cách
168	Vương Đình	Luân	01-Aug-02				8	8/2	Xuân Trường	Đặc cách
169	Tạ Nguyễn Tường	Anh	07-Sep-02				8	8/4	Thái Văn Lung	Đặc cách
170	Nguyễn Đức Minh	Danh	03-Mar-02				8	8/4	Thái Văn Lung	Đặc cách
171	Thái Hiền Anh	Khoa	28-Nov-02				8	8/4	Thái Văn Lung	Đặc cách
172	Lê Phan Minh	Quân	29-Jan-02				8	8/4	Thái Văn Lung	Đặc cách
173	Dương Thị Thanh	Trúc	08-Jan-02				8	8/4	Xuân Trường	Đặc cách
174	Nguyễn Hoàng Thu	An	04-Jun-02				8	8A1	Lê Quý Đôn	Đặc cách
175	Trần Ngọc	Hạnh	22-Jun-02				8	8A1	Lê Quý Đôn	Đặc cách
176	Nguyễn	Hùng	24-Nov-02				8	8A1	Lê Quý Đôn	Đặc cách
177	Phạm Xuân Yên	Nhi	07-Jan-02				8	8a1	Trường Thọ	Đặc cách
178	Phan Thùy	Trang	11-Nov-02				8	8A3	Lê Quý Đôn	Đặc cách
179	Phan Lê Vũ	Tiến	11-Mar-01				9	9.2	Linh Đông	Đặc cách
180	Đặng Thị Thùy	Diễm	22-Jun-01				9	9.6	Linh Đông	Đặc cách
181	Nguyễn Minh	Thư	29-Jun-01				9	9.6	Linh Đông	Đặc cách
182	Trần Thị Thanh	Ngọc	04-Nov-01				9	9.7	Tam Bình	Đặc cách
183	Hoàng Xuân	Nhân	12-Jul-01				9	9.7	Tam Bình	Đặc cách
184	Trần Ngọc Đoan	Trinh	19-Aug-01				9	9.7	Tam Bình	Đặc cách
185	Trương Thị Thanh	Vy	27-Jun-01				9	9.7	Tam Bình	Đặc cách
186	Trần Phương	Anh	11-Jul-01				9	9//3	Linh Trung	Đặc cách
187	Nguyễn Quốc	Thịnh	28-Jan-01				9	9//3	Linh Trung	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
188	Trần Quốc	Dũng	23-Jun-01				9	9//4	Linh Trung	Đặc cách
189	Nguyễn Minh	Đăng	30-Oct-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
190	Nguyễn Minh	Đạt	02-Jan-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
191	Hồ Minh	Đức	25-Jan-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
192	Nguyễn Trung	Hậu	03-Sep-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
193	Lê Nguyên	Hoàng	21-Jun-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
194	Nguyễn Hoàng Tuyết	Minh	31-May-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
195	Dương Như	Ngọc	16-Apr-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
196	Nguyễn Thanh	Nhi	18-Apr-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
197	Tạ Minh	Thư	17-May-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
198	Phạm Như	Thuần	20-Jan-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
199	Nguyễn Trung	Thực	31-Jan-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
200	Tiêu Ngọc Bảo	Trâm	06-Jun-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
201	Nguyễn Thụy	Vy	30-Mar-01				9	9/1	Bình Thọ	Đặc cách
202	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	01-Jun-01				9	9/1	Lê Văn Việt	Đặc cách
203	Lương Đức	Dũng	05-Mar-01				9	9/1	Lê Văn Việt	Đặc cách
204	Phạm	Khôi	07-May-01				9	9/1	Lê Văn Việt	Đặc cách
205	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25-May-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
206	Nguyễn Thị Như	Hào	05-Sep-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
207	Lê Đình Nhật	Huy	02-Jun-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
208	Nguyễn Duy	Kha	24-Jul-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
209	Nguyễn Quốc	Khang	15-Jun-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
210	Nguyễn Phương	Linh	29-Jun-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
211	Nguyễn Thanh	Ngân	24-Sep-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
212	Trịnh Ngọc Bá	Nguyên	23-May-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
213	Phạm Xuân	Phú	16-Sep-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
214	Lê Bùi Phương	Thảo	11-Jun-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
215	Nguyễn Phùng Anh	Thư	30-Apr-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
216	Nguyễn Đức	Tiến	19-Feb-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
217	Huỳnh Linh	Trung	09-Jun-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
218	Huỳnh Anh	Tuấn	14-Jan-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
219	Nguyễn Thanh	Tùng	20-Jul-01				9	9/1	Linh Trung	Đặc cách
220	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	13-Dec-01				9	9/1	Xuân Trường	Đặc cách
221	Lê	Văn	01-Aug-01				9	9/1	Xuân Trường	Đặc cách
222	Nguyễn Lê Đức	Đạt	12-Jun-01				9	9/2	Bình Thọ	Đặc cách
223	Võ Quang	Huy	20-Jun-01				9	9/2	Bình Thọ	Đặc cách
224	Võ Minh	Trí	06-Jan-01				9	9/2	Bình Thọ	Đặc cách
225	Lê Vũ Anh	Tuấn	01-Feb-01				9	9/2	Bình Thọ	Đặc cách
226	Phạm Hoàng	Hùng	09-Apr-01				9	9/4	Xuân Trường	Đặc cách
227	Nguyễn Thái Anh	Thư	23-Jul-01				9	9/5	Bình Thọ	Đặc cách
228	Phạm Tiến	Đạt	24-Apr-01				9	9/5	Xuân Trường	Đặc cách
229	Phạm Nguyên	Thảo	15-Oct-01				9	9/5	Xuân Trường	Đặc cách
230	Hoàng Đình	Đạt	29-May-01				9	9/6	Bình Thọ	Đặc cách
231	Nguyễn Phạm Bảo	Khánh	31-Oct-01				9	9/6	Bình Thọ	Đặc cách
232	Vũ Cát Tường	Nghi	02-Oct-01				9	9/6	Bình Thọ	Đặc cách
233	Nguyễn Bình	Phương	09-Dec-01				9	9/6	Bình Thọ	Đặc cách
234	Lê Nguyễn Thúy	Châu	02-May-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
235	Vũ Hùng	Dũng	08-Oct-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
236	Nguyễn Trí Hà	Giang	26-Sep-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
237	Lê Thị Trúc	Hà	13-Jul-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
238	Đoàn Chấn	Hưng	19-Dec-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
239	Phạm Gia	Hưng	07-Oct-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
240	Phạm Hoàng Duy	Khang	23-Jan-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
241	Lê Trần Gia	Khánh	15-Feb-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
242	Diệp Đình	Nguyên	25-Sep-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
243	Phạm Thảo	Nguyên	31-Aug-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
244	Trần Nguyễn Quốc	Thịnh	28-Jul-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
245	Đỗ Trần Bình	Trọng	13-Aug-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
246	Nguyễn Hoàng Minh	Vương	08-Apr-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
247	Nguyễn Phan Khánh	Vy	08-Apr-01				9	9/7	Bình Thọ	Đặc cách
248	Nguyễn Phước	Thịnh	06-May-01				9	9A1	Lê Quý Đôn	Đặc cách
249	Trần Huệ	Anh	27-Dec-01				9	9A1	Ngô Chí Quốc	Đặc cách
250	Trương Ngọc Vân	Anh	22-Dec-01				9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
251	Nguyễn Hồng	Ngọc	12-Jun-01				9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
252	Phạm Ngọc	Oanh	28-May-01				9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
253	Nguyễn Thị Hoài	Phúc	29-Oct-01				9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
254	Nguyễn Thị Hồng	Vân	22-Sep-01				9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
255	Trương Hoàng An	Châu	15-Feb-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
256	Giảng Thị Ngọc	Hằng	16-Apr-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
257	Trần Bảo	Khang	18-Jan-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
258	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	05-Jan-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
259	Nguyễn Hiền	Linh	27-Aug-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
260	Đặng Thành	Nguyên	27-May-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
261	Lê Khôi	Nguyên	27-May-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
262	Nguyễn Ngọc Phương	Oanh	31-Jan-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
263	Nguyễn Hải	Vân	05-Jan-01				9	9a1	Trường Thọ	Đặc cách
264	Phạm Mạnh	Nhân	02-Jul-01				9	9A2	Lê Quý Đôn	Đặc cách
265	Trần Ngọc Nhã	Uyên	07-Mar-01				9	9A2	Lê Quý Đôn	Đặc cách
266	Nguyễn Đình	Duy	20-May-01				9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
267	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	23-Nov-01				9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
268	Nguyễn Trần Nhật	Minh	18-May-01				9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
269	Đặng Thị Thảo	Phương	19-Sep-01				9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
270	Nguyễn Thành	Trung	05-Nov-01				9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Đặc cách
271	Nguyễn	Thiên	15-Oct-00				9	9a2	Trường Thọ	Đặc cách

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
272	Lê Trần Thảo	Anh	17-Nov-01				9	9A3	Lê Quý Đôn	Đặc cách
273	Nguyễn Trần	Khoa	27-Nov-01				9	9a4	Trường Thọ	Đặc cách
274	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	05-Dec-01				9	9a4	Trường Thọ	Đặc cách
275	Diệp Phan Anh	Tài	20-Apr-01				9	9a4	Trường Thọ	Đặc cách
276	Nguyễn Thùy	Trang	29-May-01				9	9a4	Trường Thọ	Đặc cách
277	Trần Minh	Quân	11-Nov-01				9	9a8	Trường Thọ	Đặc cách
278	NGUYỄN XUÂN	NGUYỄN	16-Jul-05	60123244	6	6			THÁI VĂN LUNG	
279	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	05-Jul-05	60123238	6	6			THÁI VĂN LUNG	
280	PHẠM HOÀNG ANH	THI	06-Feb-05	60123245	6	6			THÁI VĂN LUNG	
281	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	30-Jan-05	60123241	6	6			THÁI VĂN LUNG	
282	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	04-Feb-05	60124319	6	6 1			LINH ĐÔNG	
283	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	20-Nov-05	60124318	6	6 1			LINH ĐÔNG	
284	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	13-Jun-05	60124321	6	6 1			LINH ĐÔNG	
285	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	09-Feb-05	60123203	6	6 2			LINH ĐÔNG	
286	LƯU ANH	THƯ	26-Apr-05	60123204	6	6 2			LINH ĐÔNG	
287	NGUYỄN PHÚC THỤY	NHÂN	04-Apr-05	60124323	6	6 3			LINH ĐÔNG	
288	LÊ QUANG	VŨ	01-Aug-05	60123206	6	6 3			LINH ĐÔNG	
289	ĐÌNH NGỌC	CHÂU	08-Aug-05	60123209	6	6 4			LINH ĐÔNG	
290	NGUYỄN TÙNG	GIANG	06-Jun-05	60124328	6	6 4			LINH ĐÔNG	
291	NGUYỄN HỒ THÙY	LINH	30-Nov-05	60124326	6	6 4			LINH ĐÔNG	
292	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	08-Oct-05	60123210	6	6 5			LINH ĐÔNG	
293	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	26-Feb-05	60124332	6	6 6			LINH ĐÔNG	
294	NGUYỄN BÙI DUY	THỊNH	30-Apr-05	60123214	6	6 6			LINH ĐÔNG	
295	CAO HỒ QUỐC	THƯ	10-Oct-05	60123211	6	6 6			LINH ĐÔNG	
296	NGUYỄN TRẦN THẢO	UYÊN	10-Oct-05	60124333	6	6 6			LINH ĐÔNG	
297	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	10-Nov-05	60124338	6	6 7			LINH ĐÔNG	
298	NGUYỄN PHẠM THANH	MAI	15-Apr-05	60124336	6	6 7			LINH ĐÔNG	
299	LÊ TRẦN GIA	BẢO	10-Jun-05	60123215	6	6 8			LINH ĐÔNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
300	PHAN ĐÌNH	PHÚC	27-Dec-05	60124340	6	6 8			LINH ĐÔNG	
301	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	22-Sep-05	60124339	6	6 8			LINH ĐÔNG	
302	NGUYỄN VÕ THIÊN	BẢO	01-May-05	60122750	6	6.1			LINH TRUNG	
303	TRẦN BẢO	HÂN	04-Aug-05	60122752	6	6.1			LINH TRUNG	
304	TRẦN LÊ NGỌC	HÂN	01-Jan-05	60122753	6	6.1			LINH TRUNG	
305	CAO ĐĂNG	KHOA	29-Jun-05	60122733	6	6.1			LINH TRUNG	
306	NGUYỄN TÔ TRUNG	KIÊN	20-Jan-05	60122748	6	6.1			LINH TRUNG	
307	ĐẶNG NGỌC	LOAN	03-Jun-05	60122735	6	6.1			LINH TRUNG	
308	TRẦN QUỐC	NAM	10-Mar-05	60122754	6	6.1			LINH TRUNG	
309	ĐOÀN GIA PHƯƠNG	NGHI	05-Apr-05	60122736	6	6.1			LINH TRUNG	
310	TRƯƠNG UYÊN	NHI	13-Mar-05	60122755	6	6.1			LINH TRUNG	
311	ĐẶNG MINH	PHÚC	02-Mar-05	60122734	6	6.1			LINH TRUNG	
312	NGUYỄN LÊ GIA	PHÚC	06-Sep-05	60122745	6	6.1			LINH TRUNG	
313	LÊ VIỆT DUY	TÂN	02-Apr-05	60122739	6	6.1			LINH TRUNG	
314	PHÙNG ANH	THƯ	28-Jan-05	60122751	6	6.1			LINH TRUNG	
315	NGÔ TRIỆU	VY	31-Jul-05	60122741	6	6.1			LINH TRUNG	
316	LÊ NGUYỄN TÚ	ANH	23-May-05	60123279	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
317	VÕ HOÀNG QUỐC	BẢO	11-Dec-05	60123285	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
318	VŨ ĐỖ THÀNH	CÔNG	23-Jan-05	60123284	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
319	PHAN VINH	HIỂN	18-Mar-05	60123283	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
320	DƯƠNG TRUNG	HIẾU	16-May-05	60123278	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
321	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	15-Jun-05	60123282	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
322	NGUYỄN LÊ ANH	NHẬT	31-May-05	60123281	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
323	LÊ VIỆT NAM	PHƯƠNG	01-Jan-05	60123280	6	6.1			TRƯỜNG THỌ	
324	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	CHI	21-Aug-05	60122763	6	6.2			LINH TRUNG	
325	HUỲNH LÊ NGỌC	HÂN	08-May-05	60122758	6	6.2			LINH TRUNG	
326	LÊ MINH	HOÀNG	20-May-05	60122761	6	6.2			LINH TRUNG	
327	TRẦN LÊ	KHOA	27-Sep-05	60122765	6	6.2			LINH TRUNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
328	TRẦN ANH	THU'	16-Aug-05	60122764	6	6.2			LINH TRUNG	
329	HUỖNH THUỖ	TRÂM	02-Jan-05	60123286	6	6.6			TRƯỜNG THỌ	
330	PHẠM VIỆT	HÙNG	01-Oct-05	60122767	6	6.7			LINH TRUNG	
331	NGUYỄN THỦY	DUNG	16-Apr-05	60122678	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
332	TẠ TRẦN QUANG	HUY	01-Oct-05	60122681	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
333	BÙI DUY	KHANG	16-Sep-05	60122668	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
334	HUỖNH ĐẶNG ANH	KHOA	30-Nov-05	60122671	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
335	NGUYỄN KHÁNH	LINH	10-Aug-05	60122675	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
336	CAO HOÀNG KIM	NGÂN	17-Jun-05	60122669	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
337	NGUYỄN TRƯỜNG HOÀNG	SƠN	08-Oct-05	60122679	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
338	CHÂU NGỌC MINH	THANH	06-Jul-05	60122670	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
339	LÊ UYÊN	THU'	18-Jul-05	60122674	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
340	NGUYỄN NGỌC ANH	THU'	12-May-05	60122676	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
341	LÊ CẢNH	TOÀN	22-Apr-05	60122673	6	6/1			LÊ VĂN VIỆT	
342	PHAN VIỆT	ANH	09-Dec-05	60122843	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
343	TRẦN NGỌC	HÀ	09-Nov-05	60122844	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
344	VÕ CHẤN	HÙNG	25-Apr-05	60122845	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
345	NGUYỄN NHẤT	HUY	31-Jul-05	60122840	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
346	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	LAN	25-Dec-05	60122842	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
347	HUỖNH LÊ THẢO	MY	11-Mar-05	60122836	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
348	NGUYỄN NHO SƠN	NAM	19-Mar-05	60122841	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
349	LÊ PHƯƠNG	NHI	11-May-05	60122838	6	6/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
350	LÊ NGỌC LINH	NHI	30-Jun-05	60123395	6	6/1			TRƯỜNG VĂN NGỮ'	
351	VĂN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	26-Nov-05	60123401	6	6/1			TRƯỜNG VĂN NGỮ'	
352	NGUYỄN PHƯƠNG	THI	28-May-05	60123396	6	6/1			TRƯỜNG VĂN NGỮ'	
353	TRẦN QUANG ANH	HÀO	08-Dec-05	60122689	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
354	VŨ NGỌC	MINH	26-Aug-05	60122690	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
355	HUỖNH BỘI	NGHI	25-Feb-05	60122684	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
356	NGUYỄN CÔNG THÀNH	NHÂN	02-Sep-05	60122687	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
357	MAI ANH	THY	06-Jan-05	60122686	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
358	HỒ GIA	TIẾN	23-May-05	60122683	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
359	LÊ HOÀNG QUANG	TRƯỜNG	05-Apr-05	60122685	6	6/2			LÊ VĂN VIỆT	
360	ĐÌNH NGUYỄN HOÀNG	KHANG	08-Jul-05	60123403	6	6/2			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
361	TRẦN HỒ QUANG	MINH	29-Oct-05	60123406	6	6/2			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
362	BÙI VŨ THIÊN	AN	31-Mar-05	60122847	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
363	LƯU BẢO	ANH	18-Aug-05	60122850	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
364	PHAN BẢO KIM	CHÂU	01-Sep-05	60122854	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
365	BÙI NGUYỄN	HẠO	16-Sep-05	60122846	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
366	VÕ TRỌNG	NHÂN	19-Sep-05	60122858	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
367	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	01-May-05	60122852	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
368	ĐÌNH MINH	QUYỀN	16-Jan-05	60122849	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
369	TRẦN THỊ THANH	THẢO	11-Jan-05	60122856	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
370	VÕ HOÀI THANH	VI	04-Mar-05	60122857	6	6/2-			NGÔ CHÍ QUỐC	
371	NGUYỄN KHÁNH	DUY	17-Nov-05	60122693	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
372	LONG NGUYỄN KỶ	DUYÊN	11-Dec-05	60122691	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
373	PHAN VŨ	KHẢI	02-May-05	60122696	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
374	NGUYỄN MINH	KHOA	16-Oct-05	60122694	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
375	LÝ NHỰT	NAM	12-May-05	60122692	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
376	TRẦN THỊ NGỌC	QUYÊN	04-Oct-05	60122699	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
377	TỔNG MINH	THƯ	08-Jul-05	60122697	6	6/3			LÊ VĂN VIỆT	
378	ĐỖ NGỌC	AN	05-Feb-05	60122861	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
379	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	24-Aug-05	60122870	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
380	HOÀNG ĐÌNH ANH	LUÂN	03-Oct-05	60122862	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
381	LÊ HOÀNG NGOC	MINH	18-May-05	60122864	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
382	CAO HUỲNH UYÊN	MY	14-Apr-05	60122859	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
383	LÊ VIỆT	QUANG	19-Oct-05	60122866	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
384	CHU NGUYỄN	TRƯỜNG	23-Aug-05	60122860	6	6/3			NGÔ CHÍ QUỐC	
385	VÕ KHÁNH	TRÚC	06-Mar-05	60123409	6	6/3			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
386	NGUYỄN PHẠM XUÂN	ÁNH	17-Aug-05	60123086	6	6/8			TAM BÌNH	
387	ĐOÀN GIA	HÂN	05-Oct-05	60123080	6	6/8			TAM BÌNH	
388	BÙI HOÀNG THÁI	HUNG	11-Oct-05	60123079	6	6/8			TAM BÌNH	
389	HỒ TUỆ	MINH	12-Oct-05	60123083	6	6/8			TAM BÌNH	
390	TRẦN MINH	THƯ	21-Feb-05	60123087	6	6/8			TAM BÌNH	
391	NGUYỄN HOÀNG AN	THUYỀN	06-Apr-05	60123085	6	6/8			TAM BÌNH	
392	HUỲNH THỊ TỔ	UYÊN	08-Jan-05	60123084	6	6/8			TAM BÌNH	
393	NGUYỄN KHIẾT	ĐĂNG	24-Feb-05	60123368	6	62			TRƯỜNG THỌ	
394	LÊ ANH NHẬT	KHANH	29-Apr-05	60123363	6	62			TRƯỜNG THỌ	
395	LÊ THIÊN	KIM	01-Sep-05	60123366	6	62			TRƯỜNG THỌ	
396	BÙI ĐỨC	MINH	7-Feb-05	60123358	6	62			TRƯỜNG THỌ	
397	DƯƠNG THỊ QUÝ	NHƯ	12-Mar-05	60123361	6	62			TRƯỜNG THỌ	
398	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	02-Jan-05	60123370	6	62			TRƯỜNG THỌ	
399	NGUYỄN MINH	QUÂN	07-Aug-05	60123369	6	62			TRƯỜNG THỌ	
400	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	29-Mar-05	60123367	6	62			TRƯỜNG THỌ	
401	LÊ HOÀNG PHỤNG	TIÊN	18-Mar-05	60123364	6	62			TRƯỜNG THỌ	
402	LÊ THỊ TUỜNG	VI	23-Sep-05	60123365	6	62			TRƯỜNG THỌ	
403	TRẦN NGUYỄN NGHI	XUÂN	25-Jan-05	60123371	6	62			TRƯỜNG THỌ	
404	PHẠM GIA	HUY	2-Feb-05	60123442	6	62			XUÂN TRƯỜNG	
405	NGUYỄN LÊ THỤY	NHIÊN	29-Jul-05	60123374	6	63			TRƯỜNG THỌ	
406	ĐỖ PHÚC	TÍN	29-Aug-05	60123372	6	63			TRƯỜNG THỌ	
407	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	12-May-05	60123376	6	63			TRƯỜNG THỌ	
408	TRẦN NGÔ BẢO	HÂN	10-Jan-05	60123443	6	63			XUÂN TRƯỜNG	
409	NGUYỄN THẢO	NHI	16-Sep-05	60123445	6	64			XUÂN TRƯỜNG	
410	BÙI KHÁNH	BÌNH	06-Jan-05	60123446	6	65			XUÂN TRƯỜNG	
411	NGUYỄN DUY	LINH	13-Oct-05	60123447	6	65			XUÂN TRƯỜNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
412	LÊ TRUNG	BẮC	28-Jul-05	60123448	6	66			XUÂN TRƯỜNG	
413	LẠI VĂN QUỐC	CUÔNG	14-Apr-05	60123450	6	67			XUÂN TRƯỜNG	
414	NGUYỄN NHẬT	ÁNH	02-Mar-05	60123381	6	69			TRƯỜNG THỌ	
415	LÂM TÂM	NHU'	02-May-05	60123379	6	69			TRƯỜNG THỌ	
416	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	18-May-05	60123380	6	69			TRƯỜNG THỌ	
417	TRẦN NGỌC MINH	ANH	18-Mar-05	60122252	6	6A1			BÌNH CHIỂU	
418	TRẦN MINH	ĐỨC	20-Mar-05	60122251	6	6A1			BÌNH CHIỂU	
419	TRẦN THỊ HUYỀN	MY	05-Jun-05	60122253	6	6A1			BÌNH CHIỂU	
420	LÊ THANH	TUYỀN	06-Oct-05	60122250	6	6A1			BÌNH CHIỂU	
421	HỒ HOÀNG LAN	VY	27-Aug-05	60122249	6	6A1			BÌNH CHIỂU	
422	DƯƠNG TUẤN	ANH	06-Dec-05	60122443	6	6A1			BÌNH THỌ	
423	TRẦN NGỌC DIỄM	HÀ	21-Aug-05	60122448	6	6A1			BÌNH THỌ	
424	NGÔ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	29-Apr-05	60122445	6	6A1			BÌNH THỌ	
425	TRẦN VIỆT	QUÂN	03-Sep-05	60122449	6	6A1			BÌNH THỌ	
426	NGUYỄN TUÔNG	VY	14-Jan-05	60122447	6	6A1			BÌNH THỌ	
427	NGUYỄN VĂN	THIÊN	04-Jan-05	60123134	6	6A1			HIỆP BÌNH	
428	NGUYỄN NGỌC BÌNH	AN	09-Mar-05	60122160	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
429	PHẠM THIÊN	AN	20-Apr-05	60122166	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
430	ĐINH QUẾ	ANH	26-Sep-05	60122151	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
431	PHẠM QUỲNH PHƯƠNG	ANH	06-May-05	60122165	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
432	TRẦN HUỲNH TUẤN	ANH	13-May-05	60122170	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
433	PHẠM VŨ	BẢO	05-Jul-05	60122168	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
434	TRẦN ĐÀO VIỆT	HÀ	17-Jun-05	60122169	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
435	TRƯƠNG PHẠM KHÁNH	HÀ	03-May-05	60122171	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
436	LÊ NHÃ TRÚC SƠN	KHA	20-Oct-05	60122154	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
437	NGUYỄN ANH	KHOA	28-Jun-05	60122156	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
438	CAO HOÀNG	LONG	04-Jul-05	60122148	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
439	LÊ ĐỖ XUÂN	MAI	03-Feb-05	60122153	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
440	NGUYỄN BÍCH HÀ	MY	23-Sep-05	60122157	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
441	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	25-Oct-05	60122163	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
442	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	05-Nov-05	60122161	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
443	LÊ THANH VĨNH	PHÚC	18-Feb-05	60122155	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
444	NGUYỄN TRẦN XUÂN	PHÚC	19-Apr-05	60122164	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
445	NGUYỄN ĐAN	QUỲNH	11-Feb-05	60122158	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
446	CHẾ ANH	THƯ	06-Jun-05	60122149	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
447	ĐINH CÔNG QUỐC	THƯ	25-Jan-05	60122150	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
448	NGUYỄN THỊ MAI	TRÚC	10-Mar-05	60122162	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
449	LÊ CHÍ	VIỄN	09-Jun-05	60122152	6	6A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
450	VÕ XUÂN	LÂM	01-Jun-05	60122927	6	6A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
451	CAO VŨ HOÀNG	LONG	07-May-05	60122924	6	6A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
452	PHAN LÊ TÚ	NHI	09-Oct-05	60122926	6	6A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
453	NGUYỄN LÊ MINH	ANH	14-Apr-05	60122258	6	6A10			BÌNH CHIỂU	
454	PHÙNG KIM	CHÂU	15-Sep-05	60122260	6	6A10			BÌNH CHIỂU	
455	KIỀU ĐẬU THANH	VÂN	07-Jan-05	60122255	6	6A10			BÌNH CHIỂU	
456	NGUYỄN HUỠNG VY	Ý	09-Aug-05	60122257	6	6A10			BÌNH CHIỂU	
457	PHẠM NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	21-Nov-05	60123138	6	6A10			HIỆP BÌNH	
458	NGUYỄN PHAN PHÚ	THỊNH	12-Aug-05	60123137	6	6A10			HIỆP BÌNH	
459	HÀ MẠNH	TRÍ	08-Nov-05	60123136	6	6A10			HIỆP BÌNH	
460	CHÂU GIA	TUỆ	25-Mar-05	60123135	6	6A10			HIỆP BÌNH	
461	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	04-Dec-05	60122262	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
462	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	14-Apr-05	60122263	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
463	LÊ NGỌC	HIẾU	01-Feb-05	60122261	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
464	NGUYỄN VŨ	LONG	21-Sep-05	60122266	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
465	VŨ TRỌNG	NGHĨA	23-Oct-05	60122268	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
466	TRẦN HOÀNG	QUÂN	23-Jun-05	60122267	6	6A11			BÌNH CHIỂU	
467	PHẠM TUYẾT	NHI	20-Oct-05	60122274	6	6A12			BÌNH CHIỂU	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
468	NGUYỄN MINH	ANH	04-May-05	60122277	6	6A2			BÌNH CHIỂU	
469	PHẠM THÚY	ANH	19-Jan-05	60122280	6	6A2			BÌNH CHIỂU	
470	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LAN	14-Jan-05	60122278	6	6A2			BÌNH CHIỂU	
471	NGUYỄN LÊ CHÍ	KIÊN	21-Aug-05	60122454	6	6A2			BÌNH THỌ	
472	TRƯƠNG HÀ UYÊN	NHI	05-Jan-05	60122455	6	6A2			BÌNH THỌ	
473	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	12-May-05	60123142	6	6A2			HIỆP BÌNH	
474	TRƯƠNG THỊ MINH	THÚ	20-Jul-05	60123143	6	6A2			HIỆP BÌNH	
475	NGUYỄN THỦY	TIÊN	25-Feb-05	60123140	6	6A2			HIỆP BÌNH	
476	NGUYỄN QUỐC	ANH	13-Jan-05	60122177	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
477	NGÔ MỸ	ĐÌNH	23-Oct-05	60122175	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
478	PHAN HẠNH	DUYÊN	25-Mar-05	60122180	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
479	PHAN HƯƠNG	GIANG	13-May-05	60122181	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
480	PHẠM MINH	THÚ	30-Dec-05	60122179	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
481	BÙI BẢO	TRÂN	02-Aug-05	60122172	6	6A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
482	TRẦN LÊ VĨNH	KHÁNH	16-May-05	60122933	6	6A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
483	NGUYỄN THỊ NHƯ	LAN	29-Sep-05	60122930	6	6A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
484	PHAN ĐỨC	MẠNH	28-Feb-05	60122931	6	6A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
485	TRẦN THỊ YẾN	NHI	12-Feb-05	60122934	6	6A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
486	NGUYỄN MINH	THĂNG	08-Jul-05	60122283	6	6A3			BÌNH CHIỂU	
487	TRỊNH THANH	THẢO	21-Nov-05	60122285	6	6A3			BÌNH CHIỂU	
488	NGUYỄN HỮU	HUNG	29-Nov-05	60122937	6	6A3			NGUYỄN VĂN BÁ	
489	HỨA THANH	TÂM	14-Aug-05	60122936	6	6A3			NGUYỄN VĂN BÁ	
490	NGUYỄN PHAN HỒNG	ANH	31-Mar-05	60122287	6	6A4			BÌNH CHIỂU	
491	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	23-Aug-05	60122288	6	6A4			BÌNH CHIỂU	
492	HÀ LÊ PHƯƠNG	TRÂM	16-Aug-05	60122286	6	6A4			BÌNH CHIỂU	
493	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	09-Apr-05	60122184	6	6A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
494	TRẦN ĐÌNH	TÀI	02-Sep-05	60122189	6	6A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
495	TRỊNH LONG	VŨ	01-Jun-05	60122192	6	6A4			LÊ QUÝ ĐÔN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
496	HỒ KỲ	PHONG	02-Mar-05	60122944	6	6A4			NGUYỄN VĂN BÁ	
497	TRỊNH MINH	TÂN	05-Oct-05	60122947	6	6A4			NGUYỄN VĂN BÁ	
498	NGUYỄN VĂN	TRUNG	14-Mar-05	60122945	6	6A4			NGUYỄN VĂN BÁ	
499	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	04-Sep-05	60122293	6	6A5			BÌNH CHIỂU	
500	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LINH	12-Jul-05	60122294	6	6A5			BÌNH CHIỂU	
501	VŨ HOÀNG THỦY	NGUYỄN	16-Apr-05	60122296	6	6A5			BÌNH CHIỂU	
502	PHẠM QUANG	TUẤN	21-Apr-05	60122295	6	6A5			BÌNH CHIỂU	
503	PHẠM VĂN	ANH	30-Mar-05	60123158	6	6A5			HIỆP BÌNH	
504	ĐẶNG TRẦN MINH	CHUNG	11-Nov-05	60123144	6	6A5			HIỆP BÌNH	
505	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23-May-05	60123159	6	6A5			HIỆP BÌNH	
506	NGÔ KIỀU	KHANH	18-Nov-05	60123151	6	6A5			HIỆP BÌNH	
507	NGUYỄN THỊ HỒNG	LAM	20-Sep-05	60123155	6	6A5			HIỆP BÌNH	
508	NGUYỄN THỊ HỒNG	MY	15-May-05	60123156	6	6A5			HIỆP BÌNH	
509	NGUYỄN TRUNG	NĂNG	26-Sep-05	60123157	6	6A5			HIỆP BÌNH	
510	NGUYỄN DƯƠNG ÁNH	NHI	07-Jul-05	60123154	6	6A5			HIỆP BÌNH	
511	TIÊU LÝ	PHÚ	01-Nov-05	60123160	6	6A5			HIỆP BÌNH	
512	VÕ THỊ THU	SƯƠNG	08-Oct-05	60123163	6	6A5			HIỆP BÌNH	
513	NGÔ TRẦN HUỖNH	TRANG	12-Feb-05	60123153	6	6A5			HIỆP BÌNH	
514	LÊ NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	07-Jul-05	60123148	6	6A5			HIỆP BÌNH	
515	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	28-Dec-05	60122196	6	6A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
516	CHU UYÊN	PHƯƠNG	06-Jan-05	60122193	6	6A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
517	LÝ THẾ	ANH	25-Apr-05	60122302	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
518	ĐỒNG PHÚ	ĐỨC	02-Jan-05	60122307	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
519	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	29-Oct-05	60122305	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
520	ĐẶNG NGUYỄN VÂN	HÀ	21-Jul-05	60122299	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
521	CAO NGỌC	MAI	22-Jun-05	60122298	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
522	NGUYỄN BUI MINH	NHẬT	05-Nov-05	60122303	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
523	LÊ THỊNH	PHIÊN	29-Oct-05	60122301	6	6A6			BÌNH CHIỂU	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
524	TRẦN NGỌC	TRÂM	26-Nov-05	60122306	6	6A6			BÌNH CHIỂU	
525	TRẦN LÊ QUỲNH	HƯƠNG	06-Dec-05	60122948	6	6A6			NGUYỄN VĂN BÁ	
526	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	01-Jan-05	60122309	6	6A7			BÌNH CHIỂU	
527	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	26-Oct-05	60122310	6	6A7			BÌNH CHIỂU	
528	NGUYỄN BẠCH ANH	TRIỀU	03-Oct-05	60122308	6	6A7			BÌNH CHIỂU	
529	NGUYỄN GIA CÁT	LONG	08-Dec-05	60122949	6	6A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
530	LÊ TRẦN THỰC	ANH	31-May-05	60122315	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
531	HỒ NGỌC	BÍCH	23-Mar-05	60122314	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
532	GIANG HOÀNG	LONG	14-Jun-05	60122313	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
533	ĐINH THỊ KHÁNH	NGỌC	25-Oct-05	60122312	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
534	NGUYỄN NHO TRUNG	NHỰT	01-Apr-05	60122316	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
535	PHAN HOÀNG GIA	THỊNH	18-Jan-05	60122320	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
536	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	17-Nov-05	60122318	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
537	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂN	15-Mar-05	60122323	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
538	NGUYỄN HOÀNG TÂN	TRUNG	18-Sep-05	60122317	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
539	TRẦN PHÙNG TUỜNG	VY	25-Feb-05	60122322	6	6A8			BÌNH CHIỂU	
540	PHẠM ĐỖ THÀNH	ĐẠT	14-Jul-05	60122204	6	6A8			LÊ QUÝ ĐÔN	
541	DƯƠNG HẢI	NAM	21-Aug-05	60122200	6	6A8			LÊ QUÝ ĐÔN	
542	HỒ THÁI	SƠN	27-Jun-05	60122201	6	6A8			LÊ QUÝ ĐÔN	
543	KHA HOÀNG	ĐĂNG	12-Sep-05	60122324	6	6A9			BÌNH CHIỂU	
544	NGUYỄN NGÔ ĐĂNG	THỨ	24-Sep-05	60122327	6	6A9			BÌNH CHIỂU	
545	NGUYỄN NGỌC PHI	TRƯỜNG	09-Apr-05	60122326	6	6A9			BÌNH CHIỂU	
546	TRẦN THỊ	YẾN	13-Dec-05	60122328	6	6A9			BÌNH CHIỂU	
547	NGUYỄN THANH THÁI	BÌNH	07-Apr-04	60123256	7	7			THÁI VĂN LUNG	
548	LƯƠNG ĐẠI	MINH	06-Apr-04	60123251	7	7			THÁI VĂN LUNG	
549	HOÀNG PHƯƠNG	MỸ	10-Jul-04	60123249	7	7			THÁI VĂN LUNG	
550	ĐỖ THUY BÍCH	NGỌC	20-Apr-04	60123248	7	7			THÁI VĂN LUNG	
551	ĐÀM MINH	QUÂN	15-Apr-04	60123246	7	7			THÁI VĂN LUNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
552	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	03-May-04	60123255	7	7			THÁI VĂN LUNG	
553	LÊ TRẦN TỐ	TRINH	30-Jan-04	60123250	7	7			THÁI VĂN LUNG	
554	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TUẤN	29-Mar-04	60123254	7	7			THÁI VĂN LUNG	
555	TRẦN NGỌC BÍCH	VÂN	28-Aug-04	60123260	7	7			THÁI VĂN LUNG	
556	NGUYỄN VÕ HẢI	VY	08-Nov-04	60123257	7	7			THÁI VĂN LUNG	
557	ĐINH PHẠM TẤN	ĐẠT	25-Sep-04	60123198	7	7.1			LINH ĐÔNG	
558	VŨ THÙY	LINH	29-Jul-04	60124316	7	7.1			LINH ĐÔNG	
559	LÊ TUẤN	ANH	12-Feb-04	60122772	7	7.1			LINH TRUNG	
560	PHẠM TIẾN	ANH	25-Dec-04	60122774	7	7.1			LINH TRUNG	
561	NGUYỄN THÀNH	DANH	23-Jul-04	60122773	7	7.1			LINH TRUNG	
562	LÊ CAO MINH	QUÂN	13-Jun-04	60122770	7	7.1			LINH TRUNG	
563	LÊ THIÊN	ÂN	23-Mar-04	60123292	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
564	LÊ QUỐC	ANH	02-Jul-04	60123291	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
565	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	ANH	09-Sep-04	60123297	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
566	NGUYỄN HUỲNH	ANH	14-Sep-04	60123298	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
567	NGUYỄN THỊ MỸ	ANH	15-Oct-04	60123301	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
568	HÀ GIA	BẢO	07-Aug-04	60123290	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
569	BÙI BẢO	CHÂU	07-Jun-04	60123287	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
570	NGUYỄN HUỲNH MINH	CHI	17-Mar-04	60123299	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
571	NGUYỄN DUY	ĐAN	24-Jun-04	60123296	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
572	NGUYỄN BÌNH	ĐIỀN	30-Nov-04	60123295	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
573	TÔ KHẢ	ĐỊNH	02-Jun-04	60123304	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
574	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	04-Nov-04	60123300	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
575	ĐẶNG HỒ ĐĂNG	KHOA	27-Jul-04	60123289	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
576	LÊ THIÊN	KIM	08-Dec-04	60123293	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
577	LÝ QUAN	LONG	07-Sep-04	60123294	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
578	BÙI VŨ KHÔI	NGUYỄN	19-Aug-04	60123288	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	
579	PHẠM THỊ MỸ	OANH	29-Oct-04	60123303	7	7.1			TRƯỜNG THỌ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
580	BÙI HUỲNH TRÚC	ANH	04-Jan-04	60123306	7	7.2			TRƯỜNG THỌ	
581	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	NGHI	08-Jul-04	60123307	7	7.2			TRƯỜNG THỌ	
582	KHƯƠNG HỮU ANH	DUY	19-May-04	60123309	7	7.3			TRƯỜNG THỌ	
583	TRƯƠNG HOÀI	NHÂN	27-Apr-04	60123314	7	7.3			TRƯỜNG THỌ	
584	NGUYỄN HUỲNH NHÃ	TRANG	30-Jan-04	60123311	7	7.3			TRƯỜNG THỌ	
585	NGUYỄN HUỲNH XUÂN	TRÚC	24-Nov-04	60123312	7	7.3			TRƯỜNG THỌ	
586	NGUYỄN ANH	THƯ	09-Jun-04	60123199	7	7.4			LINH ĐÔNG	
587	PHÙNG ĐỖ THỤY	DU	17-May-04	60124343	7	7.6			LINH ĐÔNG	
588	PHẠM QUỲNH MINH	TRANG	28-Feb-04	60124342	7	7.6			LINH ĐÔNG	
589	NGUYỄN NGỌC BÌNH	MINH	20-Jul-04	60124344	7	7.7			LINH ĐÔNG	
590	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	29-Dec-04	60123217	7	7.7			LINH ĐÔNG	
591	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	02-Aug-04	60123315	7	7.7			TRƯỜNG THỌ	
592	ĐẶNG THANH	HẰNG	03-Nov-04	60122701	7	7/1			LÊ VĂN VIỆT	
593	NGUYỄN HOÀNG	NAM	14-Oct-04	60122705	7	7/1			LÊ VĂN VIỆT	
594	NGUYỄN ĐỖ UYÊN	NHI	05-Sep-04	60122704	7	7/1			LÊ VĂN VIỆT	
595	BÙI ĐÌNH	QUANG	17-May-04	60122700	7	7/1			LÊ VĂN VIỆT	
596	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	11-Nov-04	60122707	7	7/1			LÊ VĂN VIỆT	
597	TRẦN SỬ HOÀ	AN	29-Feb-04	60122891	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
598	LƯU QUỐC	BẢO	07-Apr-04	60122884	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
599	NGUYỄN VŨ HUY	BẢO	12-Jun-04	60122888	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
600	NGUYỄN LÊ GIA	HUY	06-Jan-04	60122886	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
601	PHẠM VIỆT	HUY	30-Oct-04	60122890	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
602	PHẠM TRẦN ĐẠI	NGHĨA	28-Jul-04	60122889	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
603	BÙI ĐOÀN THANH	NHÂN	26-Jun-04	60122878	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
604	CHÂU TRẦN ANH	NHÂN	28-Jun-04	60122879	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
605	ĐOÀN QUANG	PHÚ	18-Mar-04	60122881	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
606	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	25-Jan-04	60122880	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
607	LÊ HỮU HẢI	TRÍ	05-Apr-04	60122883	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
608	VÕ HÀ	VY	22-Oct-04	60122892	7	7/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
609	VÕ NGỌC THANH	THỦY	25-Sep-04	60122710	7	7/2			LÊ VĂN VIỆT	
610	NGUYỄN THÙY	TRANG	10-Aug-04	60122709	7	7/2			LÊ VĂN VIỆT	
611	NGUYỄN MINH	QUÂN	28-Jan-04	60122712	7	7/3			LÊ VĂN VIỆT	
612	HUỲNH TRỌNG	TÍN	29-Mar-04	60122711	7	7/3			LÊ VĂN VIỆT	
613	VŨ VÂN	ANH	28-Aug-04	60123414	7	7/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
614	NGUYỄN THỤY THIÊN	PHÚC	20-Feb-04	60123412	7	7/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
615	NGUYỄN VÕ HẠ	VY	14-Apr-04	60123413	7	7/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
616	LÊ THANH	XUÂN	04-Feb-04	60123411	7	7/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
617	NGUYỄN THỊ ANH	THẢO	01-Dec-04	60123416	7	7/6			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
618	LÊ GIA	HUY	28-Feb-04	60123091	7	7/7			TAM BÌNH	
619	ĐOÀN BẢO	LONG	01-Nov-04	60123089	7	7/7			TAM BÌNH	
620	HOÀNG TRÍ	QUANG	02-Jul-04	60123090	7	7/7			TAM BÌNH	
621	VÕ ĐÌNH	QUỐC	19-Oct-04	60123094	7	7/7			TAM BÌNH	
622	ĐẶNG NGỌC BẢO	TRÂN	17-Jan-04	60123451	7	71			XUÂN TRƯỜNG	
623	NGUYỄN LÊ THANH	HIỀN	05-Feb-04	60123454	7	73			XUÂN TRƯỜNG	
624	VŨ THỊ BÌNH	AN	01-Sep-04	60123456	7	74			XUÂN TRƯỜNG	
625	NGUYỄN THANH NHÃ	YẾN	26-Jul-04	60123455	7	74			XUÂN TRƯỜNG	
626	TRẦN DUY	MẠNH	17-Nov-04	60122331	7	7A1			BÌNH CHIÊU	
627	ĐỖ THỊ DIỄM	QUỲNH	12-Nov-04	60122329	7	7A1			BÌNH CHIÊU	
628	HOÀNG NGỌC NGHI	ANH	13-Jan-04	60122458	7	7A1			BÌNH THỌ	
629	NGUYỄN DƯƠNG BẢO	HÂN	20-Aug-04	60122462	7	7A1			BÌNH THỌ	
630	NGUYỄN VĂN ANH	HOÀNG	04-Sep-04	60122463	7	7A1			BÌNH THỌ	
631	VŨ NGUYỄN GIA	KHIÊM	05-Nov-04	60122469	7	7A1			BÌNH THỌ	
632	ĐÀO HỒNG	MINH	28-Nov-04	60122456	7	7A1			BÌNH THỌ	
633	NGUYỄN PHẠM THẢO	NGỌC	01-Jan-04	60122464	7	7A1			BÌNH THỌ	
634	MAI VŨ YẾN	NHI	17-Aug-04	60122461	7	7A1			BÌNH THỌ	
635	ĐÌNH MINH	PHÚ	09-Mar-04	60122457	7	7A1			BÌNH THỌ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
636	PHẠM ĐỨC	PHÚC	18-Jul-04	60122465	7	7A1			BÌNH THỌ	
637	PHAN VŨ THANH	VY	11-Oct-04	60122468	7	7A1			BÌNH THỌ	
638	NGUYỄN ĐÌNH	TOÀN	22-Jun-04	60123165	7	7A1			HIỆP BÌNH	
639	BÙI NGỌC THY	TRANG	19-Aug-04	60123164	7	7A1			HIỆP BÌNH	
640	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	29-Mar-04	60122215	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
641	NGUYỄN VÕ MINH	ĐĂNG	25-Nov-04	60122216	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
642	ĐẶNG BÁ	KHIÊM	26-Mar-04	60122207	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
643	ĐỖ QUANG	MINH	10-Jun-04	60122209	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
644	HUỲNH HÀ BẢO	NGÂN	03-Jul-04	60122211	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
645	VŨ THỊ THẢO	NHI	30-Apr-04	60122220	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
646	TRẦN NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	02-Apr-04	60122218	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
647	ĐỖ NGỌC MINH	THU	21-Apr-04	60122208	7	7A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
648	NGUYỄN TUẤN	BẢO	03-Feb-04	60122333	7	7A10			BÌNH CHIỂU	
649	PHAN TÂM	ĐỨC	02-Mar-04	60122334	7	7A10			BÌNH CHIỂU	
650	DƯƠNG THÁI BÌNH	DƯƠNG	09-Dec-04	60122332	7	7A10			BÌNH CHIỂU	
651	TRẦN LINH	ĐÔNG	17-Sep-04	60122227	7	7A10			LÊ QUÝ ĐÔN	
652	ĐOÀN TRỌNG THIÊN	ĐỨC	14-May-04	60122223	7	7A10			LÊ QUÝ ĐÔN	
653	CAO CÁC	TƯỜNG	28-Oct-04	60122222	7	7A10			LÊ QUÝ ĐÔN	
654	ĐINH DIỆP HƯƠNG	CHI	28-Sep-04	60122951	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
655	CHU BÁ	DƯƠNG	15-Apr-04	60122950	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
656	TẠ HUYỀN YẾN	LINH	03-Aug-04	60122957	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
657	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	09-May-04	60122955	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
658	NGUYỄN PHAN THẢO	NGUYỄN	15-Jul-04	60122953	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
659	LÊ NGỌC THẢO	NHI	08-May-04	60122952	7	7A10			NGUYỄN VĂN BÁ	
660	TRỊNH NGỌC	TÙNG	17-Jul-04	60122335	7	7A11			BÌNH CHIỂU	
661	LÊ ĐỨC	LONG	31-Aug-04	60122230	7	7A11			LÊ QUÝ ĐÔN	
662	LÊ HOÀNG	NHI	02-Jul-04	60122231	7	7A11			LÊ QUÝ ĐÔN	
663	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	ANH	18-Mar-04	60122338	7	7A13			BÌNH CHIỂU	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
664	VŨ NGỌC QUỲNH	NHƯ	28-Jan-04	60122344	7	7A14			BÌNH CHIỂU	
665	HOÀNG VŨ DIỄM	QUỲNH	25-Oct-04	60122341	7	7A14			BÌNH CHIỂU	
666	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	ANH	19-Dec-04	60122235	7	7A14			LÊ QUÝ ĐÔN	
667	CAO NGUYỄN MINH	HIẾU	10-Aug-04	60122234	7	7A14			LÊ QUÝ ĐÔN	
668	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MINH	01-Apr-04	60122347	7	7A2			BÌNH CHIỂU	
669	HOÀNG THỊ ANH	THƠ	10-May-04	60122345	7	7A2			BÌNH CHIỂU	
670	PHAN NGUYỄN MINH	THƯ	02-Jul-04	60122348	7	7A2			BÌNH CHIỂU	
671	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	07-Dec-04	60122346	7	7A2			BÌNH CHIỂU	
672	NGUYỄN NGỌC	BẢN	24-Jun-04	60122471	7	7A2			BÌNH THỌ	
673	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	04-Dec-04	60122470	7	7A2			BÌNH THỌ	
674	VÕ VĂN	ĐẠI	29-Sep-04	60122238	7	7A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
675	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	HẢI	26-Nov-04	60122236	7	7A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
676	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	24-May-04	60122237	7	7A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
677	VŨ NGÔ TÚ	UYÊN	03-Aug-04	60122960	7	7A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
678	LÊ NGÔ QUANG	HUY	12-Jun-04	60122350	7	7A3			BÌNH CHIỂU	
679	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	13-Dec-04	60122351	7	7A3			BÌNH CHIỂU	
680	ĐỖ ĐỨC	ÂN	30-Oct-04	60122356	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
681	ĐỖ XUÂN	BÁCH	02-Jan-04	60122354	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
682	ĐOÍ THU	HÀ	16-Feb-04	60122355	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
683	HUỲNH TUYẾT	NGA	15-Jan-04	60122358	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
684	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	NHI	28-Aug-04	60122362	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
685	PHẠM ĐỨC	TRÍ	10-Dec-04	60122360	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
686	NGUYỄN HOÀNG YẾN	VY	22-May-04	60122359	7	7A4			BÌNH CHIỂU	
687	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	03-Jul-04	60122371	7	7A5			BÌNH CHIỂU	
688	BÙI LÊ	HUY	14-Sep-04	60122366	7	7A5			BÌNH CHIỂU	
689	LÊ ĐOÀN TRỌNG	KHOA	27-Jul-04	60122367	7	7A5			BÌNH CHIỂU	
690	PHAN NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	26-Jun-04	60122372	7	7A5			BÌNH CHIỂU	
691	NGÔ THỊ ÁI	TRÂM	06-Mar-04	60122368	7	7A5			BÌNH CHIỂU	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
692	HUỖNH NGỌC	HUỆ	31-May-04	60123167	7	7A5			HIỆP BÌNH	
693	VY THỊ NHƯ	QUỖNH	08-Sep-04	60123172	7	7A5			HIỆP BÌNH	
694	TRIỆU NGUYỄN ANH	THƯ	11-Jun-04	60123171	7	7A5			HIỆP BÌNH	
695	BÙI NGỌC	HẠNH	11-Jul-04	60122961	7	7A5			NGUYỄN VĂN BÁ	
696	DƯƠNG ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	23-Jul-04	60122373	7	7A6			BÌNH CHIỂU	
697	NGUYỄN TRẦN THẢO	HIỀN	04-Aug-04	60122375	7	7A6			BÌNH CHIỂU	
698	HOÀNG TRẦN THANH	NHẬT	03-Nov-04	60122374	7	7A6			BÌNH CHIỂU	
699	NGUYỄN HỒNG	PHÁT	08-Nov-04	60122376	7	7A6			BÌNH CHIỂU	
700	NGUYỄN TRẦN NAM	SƠN	31-Jul-04	60122377	7	7A6			BÌNH CHIỂU	
701	ĐÀM THỊ THANH	HÀ	23-Mar-04	60122239	7	7A6			LÊ QUÝ ĐÔN	
702	NGUYỄN HÀ	LINH	08-May-04	60122240	7	7A6			LÊ QUÝ ĐÔN	
703	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	11-Oct-04	60122963	7	7A6			NGUYỄN VĂN BÁ	
704	VŨ THỊ THU	HÀ	10-Apr-04	60122967	7	7A6			NGUYỄN VĂN BÁ	
705	TRẦN HỒ TRÂM	ANH	26-Sep-04	60122388	7	7A7			BÌNH CHIỂU	
706	LÊ VẠN THÀNH	DANH	20-Sep-04	60122383	7	7A7			BÌNH CHIỂU	
707	LÊ THỊ HỒNG	ĐÀO	28-Oct-04	60122382	7	7A7			BÌNH CHIỂU	
708	PHAN THỊ MỸ	HẰNG	11-Nov-04	60122387	7	7A7			BÌNH CHIỂU	
709	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	25-Mar-04	60122384	7	7A7			BÌNH CHIỂU	
710	ĐUỜNG TƯỜNG	VY	15-Sep-04	60123173	7	7A7			HIỆP BÌNH	
711	LÊ THỊ THÚY	NGA	17-Jul-04	60122971	7	7A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
712	NGUYỄN VĂN	SƠN	15-Mar-04	60122972	7	7A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
713	PHAN THÚY	KIỀU	12-May-04	60123176	7	7A9			HIỆP BÌNH	
714	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	19-Feb-04	60123175	7	7A9			HIỆP BÌNH	
715	NGUYỄN NHO	THÀNH	22-Jan-03	60143243	8	8			BÌNH THỌ	
716	LƯU HÀ KIM	NGỌC	22-Jun-03	60123264	8	8			THÁI VĂN LUNG	
717	PHẠM NGUYỄN GIA	PHÚC	08-Sep-03	60123266	8	8			THÁI VĂN LUNG	
718	LÊ MỸ	QUÂN	30-Nov-03	60123263	8	8			THÁI VĂN LUNG	
719	NGUYỄN LƯU THANH	SƯƠNG	25-May-03	60123265	8	8			THÁI VĂN LUNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
720	ĐÀO DUY	TƯỜNG	31-Mar-03	60123262	8	8			THÁI VĂN LUNG	
721	BÙI VŨ QUỐC	VUÔNG	02-Feb-03	60123261	8	8			THÁI VĂN LUNG	
722	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	10-Jul-03	60124345	8	8.1			LINH ĐÔNG	
723	NGUYỄN NHẬT	ANH	12-Apr-03	60122782	8	8.1			LINH TRUNG	
724	NGUYỄN PHÚC MAI	KHANH	27-Sep-03	60122783	8	8.1			LINH TRUNG	
725	DƯƠNG MINH	QUANG	24-Jun-03	60122778	8	8.1			LINH TRUNG	
726	NGUYỄN NHẬT	QUANG	20-Nov-03	60122781	8	8.1			LINH TRUNG	
727	TRẦN NGỌC THẢO	VY	27-Feb-03	60122784	8	8.1			LINH TRUNG	
728	NGUYỄN NGỌC	DUNG	09-Oct-03	60123318	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
729	LÊ LÊ KIỀU	GIANG	24-Feb-03	60123317	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
730	PHẠM THỊ NGỌC	HÀ	25-Aug-03	60123320	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
731	PHẠM THU	HIỀN	5-Oct-03	60123321	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
732	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	KHANH	27-Feb-03	60123316	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
733	TRƯỜNG LÊ GIA	KHÁNH	01-Oct-03	60123322	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
734	PHẠM ÁI	LY	18-Jan-03	60123319	8	8.1			TRƯỜNG THỌ	
735	VŨ PHƯƠNG	ANH	18-Oct-03	60122800	8	8.2			LINH TRUNG	
736	PHẠM SƠN	HÀ	26-Feb-03	60122796	8	8.2			LINH TRUNG	
737	NGUYỄN ĐẶNG DUY	KHÁNH	06-Feb-03	60122790	8	8.2			LINH TRUNG	
738	TRƯỜNG MINH	TÀI	15-Aug-03	60122798	8	8.2			LINH TRUNG	
739	NGUYỄN TRÂM TRIỀU	THANH	15-Sep-03	60122795	8	8.2			LINH TRUNG	
740	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	14-Feb-03	60122789	8	8.2			LINH TRUNG	
741	NGUYỄN MINH	TRÍ	19-Dec-03	60122791	8	8.2			LINH TRUNG	
742	TRẦN VIỆT	TRUNG	08-Oct-03	60122797	8	8.2			LINH TRUNG	
743	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	17-Nov-03	60122792	8	8.2			LINH TRUNG	
744	TRẦN PHÚ	LỘC	3-Jun-03	60123387	8	8.2			TRƯỜNG THỌ	
745	BÙI MINH	PHÚC	20-Jan-03	60123384	8	8.2			TRƯỜNG THỌ	
746	NGÔ THIÊN	PHÚC	05-Dec-03	60123386	8	8.2			TRƯỜNG THỌ	
747	BÙI VŨ KIM	THƯ	21-Feb-03	60123385	8	8.2			TRƯỜNG THỌ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
748	ĐOÀN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	12-Jan-03	60123218	8	8.3			LINH ĐÔNG	
749	NGUYỄN PHƯƠNG	LÊ	15-Nov-03	60124346	8	8.4			LINH ĐÔNG	
750	PHẠM TRẦN MẠNH	NGHI	19-Jun-03	60124347	8	8.4			LINH ĐÔNG	
751	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	27-Nov-03	60124348	8	8.4			LINH ĐÔNG	
752	NGUYỄN TRƯỞNG KIỀU	TRANG	26-Jun-03	60123326	8	8.6			TRƯỜNG THỌ	
753	LÊ PHẠM NGÂN	HÀ	04-Jul-03	60123220	8	8.8			LINH ĐÔNG	
754	TRẦN DUY PHƯƠNG	NHI	05-Aug-03	60124350	8	8.8			LINH ĐÔNG	
755	NGUYỄN THỊ ÁNH	VI	21-Apr-03	60124349	8	8.8			LINH ĐÔNG	
756	TRẦN ĐOÀN TRUNG	HIẾU	09-Dec-03	60123327	8	8.9			TRƯỜNG THỌ	
757	NGUYỄN NGUYỄN	THÙY	21-Nov-03	60123420	8	8/1			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
758	LÊ QUỲNH	ANH	14-Sep-03	60122893	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
759	NGUYỄN LÊ NGÂN	ANH	03-Jul-03	60122896	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
760	NGUYỄN LÊ HẢI	ÁNH	03-Jul-03	60122895	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
761	VŨ THỊ QUÝ	CHÂU	23-Jun-03	60122903	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
762	TRỊNH ĐÌNH	ĐÌNH	28-Oct-03	60122902	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
763	PHAN NHẬT	HUY	05-Oct-03	60122900	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
764	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	MAI	02-Dec-03	60122894	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
765	NGUYỄN PHI	NHUNG	13-Dec-03	60122897	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
766	PHAN PHƯƠNG	THẢO	28-Aug-03	60122901	8	8/12			NGÔ CHÍ QUỐC	
767	NGUYỄN XUÂN	BÌNH	25-Jun-03	60122910	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
768	NGÔ HÙNG	CƯỜNG	22-Nov-03	60122906	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
769	PHẠM NGUYỄN NGỌC	DIỄM	24-Dec-03	60122911	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
770	HOÀNG XUÂN	HIẾU	21-Apr-03	60122905	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
771	ĐỖ BÙI MINH	HOÀNG	02-Jan-03	60122904	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
772	VŨ MINH	PHƯƠNG	29-Sep-03	60122912	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
773	NGUYỄN NHẬT	THUYỀN	18-Jun-03	60122907	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
774	NGUYỄN NHO CHÂU	UYÊN	14-Jun-03	60122908	8	8/13			NGÔ CHÍ QUỐC	
775	HOÀNG VĂN QUỐC	ANH	01-Mar-03	60122715	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
776	NGUYỄN TRẦN KIỀU	CHINH	05-Mar-03	60122717	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	
777	THÁI NGỌC MỸ	KIM	02-Jan-03	60122720	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	
778	PHẠM PHƯƠNG	NAM	26-Sep-03	60122718	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	
779	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	09-Jun-03	60122716	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	
780	PHAN LÂM THẢO	VY	12-Jul-03	60122719	8	8/2			LÊ VĂN VIỆT	
781	ĐỖ PHƯƠNG	UYÊN	26-Aug-03	60123422	8	8/3			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
782	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	21-Jun-03	60123424	8	8/3			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
783	NGUYỄN HOÀI	YÊN	15-Apr-03	60123423	8	8/3			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
784	NGUYỄN NGỌC BÍCH	HẰNG	09-Jun-03	60123427	8	8/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
785	NGUYỄN THU	HIỀN	02-Sep-03	60123428	8	8/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
786	HUỲNH ANH	THƯ	03-Sep-03	60123425	8	8/5			TRƯƠNG VĂN NGŨ	
787	PHẠM CAO GIA	BẢO	2-Jan-03	60124354	8	8/6			LINH ĐÔNG	
788	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	05-Mar-03	60124353	8	8/6			LINH ĐÔNG	
789	NGUYỄN HOÀNG TRINH	THƯ	11-Oct-03	60124351	8	8/6			LINH ĐÔNG	
790	TRẦN QUANG	TRUNG	28-Sep-03	60124355	8	8/6			LINH ĐÔNG	
791	DƯƠNG TRUNG	TUẤN	13-May-03	60123222	8	8/6			LINH ĐÔNG	
792	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	23-Apr-03	60124352	8	8/6			LINH ĐÔNG	
793	LÊ MINH	ANH	28-Jun-03	60123100	8	8/8			TAM BÌNH	
794	TRẦN THÁI	DƯƠNG	08-Oct-03	60123111	8	8/8			TAM BÌNH	
795	LÊ THỊ THU	HÀ	24-Dec-03	60123101	8	8/8			TAM BÌNH	
796	NGUYỄN DUY TẤN	HÙNG	28-Jan-03	60123103	8	8/8			TAM BÌNH	
797	NGUYỄN ĐỖ VY	KHANH	29-Nov-03	60123102	8	8/8			TAM BÌNH	
798	PHẠM NHƯ	LINH	04-Feb-03	60123109	8	8/8			TAM BÌNH	
799	HỒ NGUYỄN TÙNG	QUANG	22-Oct-03	60123098	8	8/8			TAM BÌNH	
800	NGUYỄN PHÚ	QUÝ	01-Jun-03	60123106	8	8/8			TAM BÌNH	
801	CHU THỊ THANH	TÂM	08-Dec-03	60123095	8	8/8			TAM BÌNH	
802	ĐOÀN VIỆT	THANH	07-Jan-03	60123097	8	8/8			TAM BÌNH	
803	ĐOÀN MINH	THÔNG	22-Aug-03	60123096	8	8/8			TAM BÌNH	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
804	TRẦN ANH	THY	24-Sep-03	60123110	8	8/8			TAM BÌNH	
805	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	10-May-03	60123108	8	8/8			TAM BÌNH	
806	NGUYỄN GIA CÁT	TUỜNG	05-Apr-03	60123104	8	8/8			TAM BÌNH	
807	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VÂN	18-Jan-03	60123105	8	8/8			TAM BÌNH	
808	NGUYỄN THANH	THI	15-Aug-03	60123462	8	83			XUÂN TRƯỜNG	
809	TRẦN TUẤN	PHÁT	05-Feb-03	60123464	8	85			XUÂN TRƯỜNG	
810	NGUYỄN LUU GIA	BẢO	11-Oct-03	60123466	8	86			XUÂN TRƯỜNG	
811	NGUYỄN ĐÌNH	TRÀ	14-Oct-03	60123465	8	86			XUÂN TRƯỜNG	
812	TRẦN KHÁNH	HẠ	29-Jul-03	60122397	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
813	HUỲNH THỊ YẾN	LINH	04-Mar-03	60122390	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
814	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	23-Jan-03	60122395	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
815	NGUYỄN MAI THẢO	NGUYỄN	20-Jul-03	60122393	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
816	NGUYỄN KHÁNH	QUYÊN	16-May-03	60122392	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
817	NGUYỄN DU QUẾ	TRÂM	10-Jan-03	60122391	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
818	NGUYỄN HOÀI TRÚC	VY	20-Jul-03	60122394	8	8A1			BÌNH CHIỂU	
819	NGUYỄN VÕ GIA	LINH	31-Dec-03	60122475	8	8A1			BÌNH THỌ	
820	ĐỖ THỊ HỒNG	NGỌC	05-Nov-03	60122474	8	8A1			BÌNH THỌ	
821	VÕ MINH	QUÂN	05-Apr-03	60122478	8	8A1			BÌNH THỌ	
822	NGUYỄN TRẦN MINH	KHANG	11-Oct-03	60122244	8	8A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
823	LÊ TRƯỞNG THIÊN	NHI	07-Feb-03	60122243	8	8A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
824	TRƯƠNG TẤN	SANG	25-Aug-03	60122247	8	8A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
825	TRẦN THANH	THẢO	09-Aug-03	60122246	8	8A1			LÊ QUÝ ĐÔN	
826	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	11-Sep-03	60122980	8	8A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
827	VĂN THỊ THANH	HUYỀN	08-Sep-03	60122983	8	8A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
828	TRẦN TÚ	UYÊN	27-Sep-03	60122982	8	8A1			NGUYỄN VĂN BÁ	
829	TRẦN THỊ KIM	ANH	14-Jul-03	60121687	8	8A10			BÌNH CHIỂU	
830	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	11-May-03	60122399	8	8A10			BÌNH CHIỂU	
831	ĐÌNH GIA	LƯƠNG	18-Jan-03	60122248	8	8A10			LÊ QUÝ ĐÔN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
832	TRẦN MINH	ANH	11-Nov-02	60123180	8	8A11			HIỆP BÌNH	
833	TRẦN ANH	MINH	11-Nov-02	60123177	8	8A11			HIỆP BÌNH	
834	TRẦN LÊ THANH	TRANG	05-Aug-03	60123179	8	8A11			HIỆP BÌNH	
835	TRẦN HỮU	VŨ	07-Mar-03	60123178	8	8A11			HIỆP BÌNH	
836	TRẦN TRUNG	SƠN	11-Nov-03	60122584	8	8A11			LÊ QUÝ ĐÔN	
837	PHẠM NGỌC	SƯƠNG	03-Sep-03	60122583	8	8A11			LÊ QUÝ ĐÔN	
838	NGUYỄN ANH	THƯ	22-Nov-03	60122585	8	8A14			LÊ QUÝ ĐÔN	
839	VŨ NGUYỄN VÂN	ANH	26-Dec-03	60122409	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
840	ĐINH THỊ XUÂN	ĐÀO	08-Dec-03	60122400	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
841	PHẠM NGỌC	ĐỈNH	27-Oct-03	60122407	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
842	NINH SONG	HIỆP	11-Jul-03	60122406	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
843	TRẦN THỊ KIM	KHÁNH	17-Aug-03	60122408	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
844	LÊ DIỄM	QUỲNH	15-Dec-03	60122404	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
845	HOÀNG THỊ HÀ	TIÊN	15-Mar-03	60122403	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
846	NGUYỄN TRẦN THẢO	VY	09-May-03	60122405	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
847	HÀN GIA	YÊN	27-Feb-03	60122401	8	8A2			BÌNH CHIỂU	
848	LÊ NGUYỄN QUỐC	AN	28-Jul-03	60122481	8	8A2			BÌNH THỌ	
849	ĐẶNG MAI	HÂN	31-Aug-03	60122479	8	8A2			BÌNH THỌ	
850	NGUYỄN HUY	KHANG	14-Jul-03	60122482	8	8A2			BÌNH THỌ	
851	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	THANH	25-Feb-03	60122480	8	8A2			BÌNH THỌ	
852	LÂM THỊ XUÂN	ANH	13-May-03	60122588	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
853	PHẠM LÊ VÂN	ANH	05-Dec-03	60122591	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
854	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	16-Dec-03	60122589	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
855	TRẦN LÊ KHÁNH	HÂN	30-Nov-03	60122592	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
856	HOÀNG DIỆU	HUYỀN	05-Dec-03	60122587	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
857	TRẦN THỦY	TIÊN	19-Oct-03	60122593	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
858	NGUYỄN TRỊNH TƯỜNG	VY	24-Oct-03	60122590	8	8A2			LÊ QUÝ ĐÔN	
859	NGUYỄN ĐÌNH ANH	HUY	13-Sep-03	60122985	8	8A2			NGUYỄN VĂN BÁ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
860	LÊ VĂN	PHÁT	31-Mar-03	60122984	8	8A2			NGUYỄN VĂN BÁ	
861	NGUYỄN ĐỨC	AN	14-Sep-02	60122598	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
862	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	14-Aug-03	60122599	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
863	TRẦN THÚY	ANH	02-Sep-03	60122610	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
864	PHAN LÊ HỒNG	ÁNH	30-Jul-03	60122604	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
865	PHÙNG NGỌC	HÂN	31-Aug-03	60122606	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
866	TỪ	HUNG	22-Aug-03	60122611	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
867	BÙI THỊ THU	HƯƠNG	04-Jun-03	60122594	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
868	PHẠM LÊ	HƯƠNG	17-Feb-03	60122603	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
869	TRẦN NGUYỄN HỒNG	KHANH	27-Feb-03	60122609	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
870	CHU KIỀU	LINH	25-Nov-03	60122595	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
871	HOÀNG NGUYỄN MỸ	LINH	08-Aug-03	60122596	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
872	THÁI DƯƠNG PHƯƠNG	NAM	3-Nov-03	60122607	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
873	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM	15-May-03	60122608	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
874	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	14-Jun-03	60122600	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
875	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRANG	09-Aug-03	60122601	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
876	HUỲNH NGỌC THANH	VÂN	29-Apr-03	60122597	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
877	PHẠM HOÀNG YẾN	VI	03-Mar-03	60122602	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
878	PHAN THÚY	VY	25-Jan-03	60122605	8	8A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
879	PHẠM VĨNH	HUNG	31-Oct-03	60122986	8	8A3			NGUYỄN VĂN BÁ	
880	VŨ NGUYỄN HỒNG	ÂN	01-Oct-03	60121688	8	8A4			BÌNH CHIỂU	
881	NGÔ VIỆT	THỤ	26-Nov-03	60122410	8	8A4			BÌNH CHIỂU	
882	LÊ HỒNG	ÂN	16-Jun-03	60122483	8	8A4			BÌNH THỌ	
883	MAI XUÂN HỒNG	NHI	19-Mar-03	60122484	8	8A4			BÌNH THỌ	
884	LÊ HOÀNG NGỌC	HÂN	01-Dec-03	60122614	8	8A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
885	TRẦN NGUYỄN GIA	KHÁNH	16-Apr-03	60122618	8	8A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
886	HỒ NHẬT	LINH	06-Apr-03	60122613	8	8A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
887	TRẦN KHẢI	MY	26-Jan-03	60122617	8	8A4			LÊ QUÝ ĐÔN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
888	VŨ TRẦN ANH	HUY	26-Apr-03	60122993	8	8A4			NGUYỄN VĂN BÁ	
889	ĐỖ TRUNG	TRỰC	17-Dec-03	60122988	8	8A4			NGUYỄN VĂN BÁ	
890	LÊ PHẠM MINH	ANH	20-Feb-03	60122489	8	8A5			BÌNH THỌ	
891	TRẦN NHẬT	HUY	10-Oct-03	60122495	8	8A5			BÌNH THỌ	
892	NGUYỄN HUỲNH THẢO	LI	13-Feb-03	60122491	8	8A5			BÌNH THỌ	
893	VY NGUYỄN ANH	THƠ	14-Jul-03	60122496	8	8A5			BÌNH THỌ	
894	NGUYỄN VŨ TƯỜNG	VY	21-Apr-03	60122493	8	8A5			BÌNH THỌ	
895	LƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	GIAO	10-Jan-03	60123181	8	8A5			HIỆP BÌNH	
896	NGÔ HOÀNG	PHÚC	06-Jun-03	60123182	8	8A5			HIỆP BÌNH	
897	NGUYỄN VĂN HOÀNG	MINH	30-Apr-03	60122622	8	8A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
898	PHẠM ĐOÀN NGỌC	TRINH	06-Jan-03	60122623	8	8A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
899	PHẠM BÁ	HOÀN	01-Nov-03	60122995	8	8A5			NGUYỄN VĂN BÁ	
900	LƯƠNG VĂN	HUY	15-Mar-03	60122994	8	8A5			NGUYỄN VĂN BÁ	
901	TRẦN MINH KHÁNH	NGHĨA	08-Oct-03	60122996	8	8A5			NGUYỄN VĂN BÁ	
902	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	20-Jul-03	60122998	8	8A5			NGUYỄN VĂN BÁ	
903	TRẦN NGỌC MINH	ANH	23-May-03	60122507	8	8A6			BÌNH THỌ	
904	NGUYỄN HUYỀN YÊN	CHI	09-Sep-03	60122502	8	8A6			BÌNH THỌ	
905	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	17-Jun-03	60122505	8	8A6			BÌNH THỌ	
906	NGUYỄN LÊ HOÀNG	HY	25-Oct-03	60122503	8	8A6			BÌNH THỌ	
907	LÊ HỮU PHƯƠNG	NGHI	27-Nov-03	60122500	8	8A6			BÌNH THỌ	
908	ĐÀO TRÚC	NHI	25-Feb-03	60122497	8	8A6			BÌNH THỌ	
909	HOÀNG NHƯ	QUỲNH	28-Jun-03	60122498	8	8A6			BÌNH THỌ	
910	NGUYỄN HOÀNG KIM	TRANG	25-Feb-03	60122501	8	8A6			BÌNH THỌ	
911	NGUYỄN NGỌC VY	VY	08-Dec-03	60122504	8	8A6			BÌNH THỌ	
912	ĐINH LÊ MỸ	HUỆ	10-Feb-03	60123000	8	8A6			NGUYỄN VĂN BÁ	
913	ĐẶNG CÔNG	THÀNH	11-Jun-03	60122999	8	8A6			NGUYỄN VĂN BÁ	
914	ÂU DƯƠNG HỒNG	AN	19-Jun-03	60122510	8	8A7			BÌNH THỌ	
915	THÁI THỊ NGỌC	ANH	08-Dec-03	60122527	8	8A7			BÌNH THỌ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
916	NGUYỄN HUY	BẢO	03-May-03	60122517	8	8A7			BÌNH THỌ	
917	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	12-Sep-03	60122522	8	8A7			BÌNH THỌ	
918	NGUYỄN TRẦN HỮU	ĐỨC	15-Jan-03	60122525	8	8A7			BÌNH THỌ	
919	HỒ VŨ HOÀNG	KHOA	17-Oct-03	60122514	8	8A7			BÌNH THỌ	
920	HUỲNH MINH	LUÂN	27-Jun-03	60122515	8	8A7			BÌNH THỌ	
921	NGUYỄN PHÚC THANH	NHÀN	28-Jun-03	60122520	8	8A7			BÌNH THỌ	
922	ĐỖ ĐỨC MINH	NHẬT	21-Sep-03	60122512	8	8A7			BÌNH THỌ	
923	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	22-Apr-03	60122523	8	8A7			BÌNH THỌ	
924	NGUYỄN LÊ THANH	THÙY	25-Oct-03	60122519	8	8A7			BÌNH THỌ	
925	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	26-Nov-03	60122518	8	8A7			BÌNH THỌ	
926	NGUYỄN MINH	TÂN	02-Sep-03	60123184	8	8A7			HIỆP BÌNH	
927	NGUYỄN MẠNH	TRÍ	30-Mar-03	60123183	8	8A7			HIỆP BÌNH	
928	LÊ HOÀNG THIÊN	ÂN	27-May-03	60123003	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
929	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	26-Nov-03	60123005	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
930	TRẦN NỮ QUỲNH	NHU	07-Jul-03	60123011	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
931	HUỲNH Ý	THIÊN	10-Apr-03	60123002	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
932	MAI TUYẾT ANH	THU	23-May-03	60123004	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
933	NGUYỄN VŨ DIỆU	THƯƠNG	15-Nov-03	60123009	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
934	CHU ĐÌNH	TÚ	27-Jul-03	60123001	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
935	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	03-Jul-03	60123006	8	8A7			NGUYỄN VĂN BÁ	
936	NGUYỄN HOÀN HỒNG	ĐỨC	29-Aug-03	60121689	8	8A8			BÌNH CHIỂU	
937	NGUYỄN HUỲNH THÙY	DƯƠNG	05-Jun-03	60123187	8	8A8			HIỆP BÌNH	
938	NGUYỄN HÀ MINH	NGỌC	23-Oct-03	60123186	8	8A8			HIỆP BÌNH	
939	NGUYỄN CÔNG	THÁI	15-Oct-03	60123185	8	8A8			HIỆP BÌNH	
940	VÕ QUANG	ANH	21-Jun-03	60123038	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
941	VŨ DUY	ĐẠI	03-Jun-03	60123039	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
942	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	13-Jan-03	60123026	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
943	TÔ GIA	HUY	26-Nov-03	60123030	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
944	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	14-Feb-03	60123018	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
945	NGUYỄN HỒNG	LÊ	20-Aug-03	60123017	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
946	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	29-Mar-03	60123034	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
947	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	07-Oct-03	60123013	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
948	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	11-Nov-03	60123020	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
949	NGUYỄN ĐẶNG TRÚC	NHÀN	31-Jan-03	60123016	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
950	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	01-Jan-03	60123024	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
951	NGUYỄN TRÚC THIÊN	NHI	13-Sep-03	60123027	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
952	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THANH	10-Jan-03	60123019	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
953	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	13-Feb-03	60123021	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
954	PHẠM LÊ PHƯƠNG	THẢO	18-Nov-03	60123028	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
955	TRƯỜNG LÊ THANH	THẢO	01-Jun-03	60123036	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
956	VŨ NGỌC THIÊN	THU	23-Apr-03	60123040	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
957	NGUYỄN PHẠM THANH	THÚY	21-Oct-03	60123022	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
958	TRẦN DIỄM	THY	15-Jun-03	60123031	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
959	CHÂU HOÀNG CHÍ	TÔN	12-Oct-03	60123012	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
960	NGUYỄN ĐĂNG THANH MỸ	UYÊN	18-Dec-03	60123015	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
961	NGUYỄN THÚY	VÂN	13-May-03	60123025	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
962	TRẦN NGUYỄN NHƯ	Ý	31-Mar-03	60123033	8	8A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
963	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	08-Sep-03	60123047	8	8A9			NGUYỄN VĂN BÁ	
964	NGUYỄN NGÂN	GIANG	21-Oct-03	60123045	8	8A9			NGUYỄN VĂN BÁ	
965	ĐỖ DUY	HÙNG	15-Dec-03	60123043	8	8A9			NGUYỄN VĂN BÁ	
966	ĐINH XUÂN	NGỌC	22-Sep-03	60123042	8	8A9			NGUYỄN VĂN BÁ	
967	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	23-Dec-03	60123046	8	8A9			NGUYỄN VĂN BÁ	
968	PHAN VŨ NGỌC	THANH	24-May-03	60122476	9	8A1			BÌNH THỌ	
969	HOÀNG TUẤN	ANH	10-Jul-02	60123270	9	9			THÁI VĂN LUNG	
970	VIÊN QUỐC	BÌNH	09-Dec-02	60123275	9	9			THÁI VĂN LUNG	
971	LÊ THỊ THU	HẰNG	18-Sep-02	60123271	9	9			THÁI VĂN LUNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
972	TRẦN THU	HƯƠNG	25-Jan-02	60123273	9	9			THÁI VĂN LUNG	
973	VŨ MINH	HƯƠNG	17-Jul-02	60123276	9	9			THÁI VĂN LUNG	
974	BÙI THANH	HUYỀN	6-May-02	60123267	9	9			THÁI VĂN LUNG	
975	TRẦN TUẤN	QUANG	12-Mar-02	60123272	9	9			THÁI VĂN LUNG	
976	TUÔNG THỊ THẢO	VI	15-Oct-02	60123274	9	9			THÁI VĂN LUNG	
977	HỒ THANH	VY	08-Oct-02	60123268	9	9			THÁI VĂN LUNG	
978	ĐỖ MINH	ANH	20-Jan-02	60122808	9	9.1			LINH TRUNG	
979	ĐINH ĐỨC	ĐẠT	01-Aug-02	60122805	9	9.1			LINH TRUNG	
980	NGUYỄN LÊ THANH	ĐỨC	08-Jun-02	60122820	9	9.1			LINH TRUNG	
981	TRẦN VÕ BÌNH	DƯƠNG	11-Jan-02	60122829	9	9.1			LINH TRUNG	
982	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	HÀ	15-Oct-02	60122809	9	9.1			LINH TRUNG	
983	DƯƠNG HỒ QUỐC	HUY	04-Jan-02	60122811	9	9.1			LINH TRUNG	
984	HOỒ NGỌC PHƯƠNG	KHANH	09-Aug-02	60122814	9	9.1			LINH TRUNG	
985	ĐẶNG THỊ CẨM	LÊ	11-Aug-02	60122804	9	9.1			LINH TRUNG	
986	HOÀNG PHI	LONG	10-May-02	60122813	9	9.1			LINH TRUNG	
987	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	LY	05-Dec-02	60122822	9	9.1			LINH TRUNG	
988	NGUYỄN ĐÌNH	NGHĨA	03-Nov-02	60122819	9	9.1			LINH TRUNG	
989	HOÀNG NHƯ	NGỌC	10-Jun-02	60122812	9	9.1			LINH TRUNG	
990	LÊ Ý	NHÀN	17-Feb-02	60122818	9	9.1			LINH TRUNG	
991	ĐINH TẤN	TÀI	03-Mar-02	60122806	9	9.1			LINH TRUNG	
992	LÊ HỒ HỒNG	TÂM	10-Oct-02	60122815	9	9.1			LINH TRUNG	
993	ĐINH VŨ TRỌNG	THẮNG	03-Mar-02	60122807	9	9.1			LINH TRUNG	
994	TRẦN VŨ ANH	THƯ	16-Feb-02	60122830	9	9.1			LINH TRUNG	
995	NGUYỄN TRÂM TRIỀU	TIÊN	03-Feb-02	60122824	9	9.1			LINH TRUNG	
996	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	07-Jun-02	60122821	9	9.1			LINH TRUNG	
997	TRẦN LƯƠNG THU	TRÚC	19-Jun-02	60122828	9	9.1			LINH TRUNG	
998	LÊ MẠNH	TRUNG	05-Feb-02	60122816	9	9.1			LINH TRUNG	
999	PHẠM QUANG	TÚ	13-Aug-02	60122826	9	9.1			LINH TRUNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1000	BÙI MINH	VIỆT	06-May-02	60122803	9	9.1			LINH TRUNG	
1001	ĐOÀN BẠCH THUY	VY	26-Mar-02	60122810	9	9.1			LINH TRUNG	
1002	NGUYỄN QUỐC	AN	01-Aug-02	60123341	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1003	TRẦN NGỌC TUỆ	ANH	26-Apr-02	60123348	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1004	NGUYỄN HOÀNG ĐÌNH	BẢO	30-Oct-02	60123337	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1005	BÙI LÊ NGỌC	BÍCH	13-Mar-02	60123328	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1006	LÊ TIỀN	ĐẠT	04-Feb-02	60123335	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1007	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	GIANG	15-May-02	60123350	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1008	THÁI THỊ THANH	HẰNG	27-Feb-02	60123346	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1009	NGUYỄN NGỌC THUY	HƯƠNG	10-Jul-02	60123340	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1010	ĐẶNG TÔN NGỌC	KHÁNH	13-Jun-02	60123329	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1011	VÕ TRẦN HOÀNG	KHÁNH	29-Sep-02	60123352	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1012	NGUYỄN MINH	KHÔI	20-Sep-02	60123339	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1013	HOÀNG NGỌC QUỲNH	LAM	28-Nov-02	60123330	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1014	NGUYỄN HỮU YẾN	LÊ	27-Dec-02	60123338	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1015	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	23-May-02	60123347	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1016	KHUU TRẦN THANH	NGÂN	15-Jan-02	60123332	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1017	PHẠM NGỌC KIM	NGÂN	18-Oct-02	60123343	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1018	TRẦN TRƯƠNG TRÍ	NHÂN	24-Oct-02	60123349	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1019	TRƯƠNG VŨ	NHÂN	31-May-02	60123351	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1020	PHAN XUÂN YẾN	NHI	07-Jan-02	60123345	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1021	HUỲNH MINH	NHU	08-Apr-02	60123331	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1022	MÃ HẢI	TÂM	31-Dec-02	60123336	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1023	NGUYỄN TRẦN THIÊN	THANH	13-Mar-02	60123342	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1024	PHẠM NGUYỄN	TRƯỜNG	22-Dec-02	60123344	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1025	LÊ PHẠM CÁT	TƯỜNG	26-Oct-02	60123334	9	9.1			TRƯỜNG THỌ	
1026	NGUYỄN THANH	PHÁT	13-Jan-02	60124356	9	9.2			LINH ĐÔNG	
1027	LƯU NGUYỄN THIÊN	PHÚC	13-Dec-02	60123223	9	9.2			LINH ĐÔNG	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1028	HỒ NGỌC HỒNG	ÂN	03-Nov-02	60122832	9	9.2			LINH TRUNG	
1029	VÕ HUỖNH XUÂN	ĐÔNG	28-Oct-02	60122835	9	9.2			LINH TRUNG	
1030	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÂM	17-Oct-02	60122833	9	9.2			LINH TRUNG	
1031	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	17-May-02	60123354	9	9.2			TRƯỜNG THỌ	
1032	TRỊNH GIANG	THANH	09-Mar-02	60123356	9	9.2			TRƯỜNG THỌ	
1033	ĐỖ THUY THANH	TÙNG	27-Apr-02	60123353	9	9.2			TRƯỜNG THỌ	
1034	QUẢNG HỒNG	UYÊN	01-Jan-02	60123355	9	9.2			TRƯỜNG THỌ	
1035	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	LINH	15-Jun-02	60123226	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1036	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	NAM	24-Nov-02	60124360	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1037	NGUYỄN LÊ THIÊN	NGÂN	22-Sep-02	60124362	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1038	LÂM THANH	NHÀN	20-Mar-02	60123200	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1039	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHUNG	24-Dec-02	60124361	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1040	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	THANH	16-Mar-02	60124359	9	9.4			LINH ĐÔNG	
1041	HUỖNH TRUNG	HIẾU	29-Nov-02	60123227	9	9.5			LINH ĐÔNG	
1042	PHẠM ĐĂNG ANH	HIẾU	25-Sep-02	60123388	9	9.5			TRƯỜNG THỌ	
1043	PHẠM KHÁNH	VY	9-Jun-02	60123390	9	9.5			TRƯỜNG THỌ	
1044	ĐỖ HUỖNH LỆ	UYÊN	16-Sep-02	60123357	9	9.6			TRƯỜNG THỌ	
1045	LÊ HỮU	ĐÔN	09-Nov-02	60123229	9	9.7			LINH ĐÔNG	
1046	TRẦN ĐOÀN ĐỨC	HUY	12-Aug-02	60124367	9	9.7			LINH ĐÔNG	
1047	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	11-Dec-02	60123232	9	9.7			LINH ĐÔNG	
1048	LÊ HỮU HÙNG	PHONG	12-May-02	60123230	9	9.7			LINH ĐÔNG	
1049	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	18-Mar-02	60123231	9	9.7			LINH ĐÔNG	
1050	NGUYỄN GIA	PHÚC	04-Aug-02	60122721	9	9/1			LÊ VĂN VIỆT	
1051	NHÂM NGỌC MINH	QUÂN	14-Jun-02	60122722	9	9/1			LÊ VĂN VIỆT	
1052	PHAN TRẦN PHƯƠNG	VY	31-Oct-02	60122723	9	9/1			LÊ VĂN VIỆT	
1053	NGÔ THỊ BẢO	NGỌC	23-Apr-02	60122913	9	9/1			NGÔ CHÍ QUỐC	
1054	NGUYỄN HẢI	LÂM	08-May-02	60123430	9	9/1			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1055	NGUYỄN QUỲNH	MAI	12-May-02	60122918	9	9/10			NGÔ CHÍ QUỐC	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1056	HỒ THỊ MINH	PHƯƠNG	04-Oct-02	60122914	9	9/10			NGÔ CHÍ QUỐC	
1057	TÀO QUANG HOÀNG	SƠN	24-Aug-02	60122920	9	9/10			NGÔ CHÍ QUỐC	
1058	LÊ PHÚ	THÀNH	25-Aug-02	60122915	9	9/10			NGÔ CHÍ QUỐC	
1059	VŨ THỊ XUÂN	MAI	13-Oct-02	60122726	9	9/2			LÊ VĂN VIỆT	
1060	HUỲNH HÀ THANH	NGỌC	13-Mar-02	60122725	9	9/2			LÊ VĂN VIỆT	
1061	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	VY	19-Mar-02	60122724	9	9/2			LÊ VĂN VIỆT	
1062	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	14-Jul-02	60122923	9	9/2			NGÔ CHÍ QUỐC	
1063	NGUYỄN THỊ LAM	LINH	01-Dec-02	60122922	9	9/2			NGÔ CHÍ QUỐC	
1064	NGUYỄN MAI YẾN	NHI	14-Nov-02	60123435	9	9/2			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1065	LÊ NGỌC QUẾ	TRÂN	15-Jul-02	60123434	9	9/2			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1066	MÃ BẢO	ÂN	18-Oct-02	60122729	9	9/3			LÊ VĂN VIỆT	
1067	LÂM HUỲNH QUANG	BẢO	25-May-02	60122728	9	9/3			LÊ VĂN VIỆT	
1068	TẠ QUỐC	CƯỜNG	01-Feb-02	60122731	9	9/3			LÊ VĂN VIỆT	
1069	NGUYỄN NGỌC	DUY	29-Jun-02	60122730	9	9/3			LÊ VĂN VIỆT	
1070	ĐỒNG TUẤN	VINH	14-Dec-02	60122727	9	9/3			LÊ VĂN VIỆT	
1071	NGUYỄN HÀ CẨM	HẰNG	21-Jun-02	60123436	9	9/4			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1072	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	ĐÀI	28-Jan-02	60123437	9	9/5			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1073	NGUYỄN MINH	TRÍ	09-Feb-02	60123438	9	9/5			TRƯỜNG VĂN NGŨ	
1074	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	13-Nov-02	60123117	9	9/7			TAM BÌNH	
1075	PHẠM MỸ	ANH	18-Jul-02	60123126	9	9/7			TAM BÌNH	
1076	NGUYỄN NGỌC THANH	BÌNH	08-Apr-02	60123123	9	9/7			TAM BÌNH	
1077	LƯƠNG HOÀNG	CHÂU	04-Apr-02	60123120	9	9/7			TAM BÌNH	
1078	VÕ TẤN	DŨNG	07-Feb-02	60123132	9	9/7			TAM BÌNH	
1079	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	10-Apr-02	60123122	9	9/7			TAM BÌNH	
1080	LƯƠNG PHÚ	HÒA	06-Jan-02	60123121	9	9/7			TAM BÌNH	
1081	NGUYỄN VŨ DIỆU	LINH	30-Mar-02	60123124	9	9/7			TAM BÌNH	
1082	NGUYỄN VŨ THU	MINH	19-Oct-02	60123125	9	9/7			TAM BÌNH	
1083	TRẦN HOÀNG THANH	NGÂN	23-Jun-02	60123130	9	9/7			TAM BÌNH	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1084	HUỖNH NHẬT	NGUYỄN	21-Feb-02	60123116	9	9/7			TAM BÌNH	
1085	VÕ NGUYỄN NGÂN	NGUYỄN	12-May-02	60123131	9	9/7			TAM BÌNH	
1086	ĐỖ YẾN	NHI	18-May-02	60123114	9	9/7			TAM BÌNH	
1087	TRẦN	QUANG	23-Jun-02	60123128	9	9/7			TAM BÌNH	
1088	LÊ QUỐC	THÁI	03-Oct-02	60123119	9	9/7			TAM BÌNH	
1089	ĐỖ ANH	THỨ	16-May-02	60123113	9	9/7			TAM BÌNH	
1090	PHẠM TRẦN ANH	THỨ	26-Sep-02	60123127	9	9/7			TAM BÌNH	
1091	TRẦN ANH	THỨ	06-May-02	60123129	9	9/7			TAM BÌNH	
1092	LÊ ANH	THY	05-Jan-02	60123118	9	9/7			TAM BÌNH	
1093	BÙI NGỌC THỦY	TIỀN	04-Jan-02	60123112	9	9/7			TAM BÌNH	
1094	NGÔ THẢO	HIỀN	09-Apr-02	60123468	9	91			XUÂN TRƯỜNG	
1095	BÙI KHÁNH	LINH	16-Nov-02	60123467	9	91			XUÂN TRƯỜNG	
1096	NGUYỄN ĐỨC	KHIÊM	03-Apr-02	60123391	9	93			TRƯỜNG THỌ	
1097	NGUYỄN CHẾ	PHONG	30-Jul-02	60123469	9	93			XUÂN TRƯỜNG	
1098	NGUYỄN HỒ TUỜNG	VI	16-May-02	60123470	9	93			XUÂN TRƯỜNG	
1099	LÊ THỊ HOÀNG	AN	26-May-02	60123474	9	95			XUÂN TRƯỜNG	
1100	TỪ NGỌC	ÁNH	12-Feb-02	60123475	9	95			XUÂN TRƯỜNG	
1101	KIỀU MINH	ANH	05-Feb-02	60122415	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1102	NGUYỄN BẢO	ANH	18-Nov-00	60122421	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1103	TRẦN NGUYỄN NGỌC	ÁNH	15-Sep-02	60122432	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1104	ĐÀO BÍCH	CHÂU	18-Sep-02	60122411	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1105	ĐÀO NGỌC THÙY	CHI	23-Nov-02	60122412	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1106	NGUYỄN MINH	ĐỨC	20-Nov-02	60122427	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1107	NGUYỄN MINH	HIỆU	10-Mar-02	60122426	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1108	LÂM DUY	HOÀNG	17-Sep-02	60122417	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1109	MAI QUANG	HUY	16-Oct-02	60122420	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1110	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	HUY	13-Oct-02	60122424	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1111	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	17-Feb-02	60122425	9	9A1			BÌNH CHIỂU	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1112	NGUYỄN NGỌC	NY	24-Apr-02	60122428	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1113	TRẦN TRỌNG	PHÚC	28-May-02	60122436	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1114	ĐÀO NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	06-Apr-02	60122413	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1115	TRẦN THỊ KHÁNH	QUỲNH	01-Jan-02	60122435	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1116	TRẦN HỮU	TÀI	15-Oct-02	60122430	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1117	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	16-Nov-02	60122423	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1118	LÂM DUY	THIÊN	17-Sep-02	60122416	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1119	NGUYỄN HOÀI	THU	06-Sep-02	60122422	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1120	LÊ THỊ NGỌC	THY	02-Dec-02	60122419	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1121	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	16-Jan-02	60122429	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1122	TRẦN HUYỀN	TRANG	11-Jun-02	60122431	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1123	HOÀNG MINH	TRÍ	19-Jul-02	60122414	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1124	TRẦN QUỐC	TƯỜNG	24-Feb-02	60122433	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1125	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	26-Jul-02	60122434	9	9A1			BÌNH CHIỂU	
1126	PHẠM HỒNG THANH	AN	10-Jun-02	60122551	9	9A1			BÌNH THỌ	
1127	LÊ HỒNG	ANH	13-Dec-02	60122533	9	9A1			BÌNH THỌ	
1128	NGUYỄN LÊ CHÍ	BẢO	24-Oct-02	60122543	9	9A1			BÌNH THỌ	
1129	PHẠM PHƯƠNG	CHÁNH	13-Nov-02	60122552	9	9A1			BÌNH THỌ	
1130	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	18-Mar-02	60122548	9	9A1			BÌNH THỌ	
1131	NGUYỄN LÊ ANH	DUY	07-May-02	60122542	9	9A1			BÌNH THỌ	
1132	TRẦN QUANG	DUY	19-Oct-02	60122559	9	9A1			BÌNH THỌ	
1133	TRẦN HÀ MỸ	DUYÊN	02-Aug-02	60122554	9	9A1			BÌNH THỌ	
1134	TRẦN MINH	HIẾU	29-Jun-02	60122557	9	9A1			BÌNH THỌ	
1135	NGUYỄN THANH	KHIÊM	02-Jan-02	60122547	9	9A1			BÌNH THỌ	
1136	NGUYỄN TẤN NGUYỄN	KHÔI	23-Mar-02	60122546	9	9A1			BÌNH THỌ	
1137	NGUYỄN VŨ TUẤN	KHÔI	28-Mar-02	60122549	9	9A1			BÌNH THỌ	
1138	BÙI LÊ ÁNH	LINH	08-Jan-02	60122528	9	9A1			BÌNH THỌ	
1139	TRỊNH MỸ	LINH	22-Mar-02	60122561	9	9A1			BÌNH THỌ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1140	PHẠM DUY VŨ	LONG	01-Nov-02	60122550	9	9A1			BÌNH THỌ	
1141	CAO THANH	NGÂN	03-Feb-02	60122529	9	9A1			BÌNH THỌ	
1142	ĐÌNH HOÀNG	NGỌC	01-Jul-02	60122530	9	9A1			BÌNH THỌ	
1143	TRẦN LÊ	NGUYỄN	05-Apr-02	60122555	9	9A1			BÌNH THỌ	
1144	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚC	18-Feb-02	60122541	9	9A1			BÌNH THỌ	
1145	QUÁCH VÕ THẢO	QUỲNH	25-May-02	60122553	9	9A1			BÌNH THỌ	
1146	TRƯƠNG LÊ MỸ	TÂM	22-Jun-02	60122562	9	9A1			BÌNH THỌ	
1147	TRẦN VY	THẢO	11-Dec-02	60122560	9	9A1			BÌNH THỌ	
1148	NGUYỄN PHÚC ANH	THÚ	22-Oct-02	60122545	9	9A1			BÌNH THỌ	
1149	VƯƠNG HUỲNH ANH	THÚ	16-Jan-02	60122564	9	9A1			BÌNH THỌ	
1150	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	02-Apr-02	60122544	9	9A1			BÌNH THỌ	
1151	NGHIÊM PHẠM HOÀNG	TRÂM	06-Jan-02	60122539	9	9A1			BÌNH THỌ	
1152	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM	08-Mar-02	60122558	9	9A1			BÌNH THỌ	
1153	VÕ PHƯƠNG	UYÊN	24-Jan-02	60122563	9	9A1			BÌNH THỌ	
1154	LÊ THẢO	VY	26-Jan-02	60122536	9	9A1			BÌNH THỌ	
1155	LÊ THỤY	VY	05-Jul-02	60122537	9	9A1			BÌNH THỌ	
1156	PHAN HỮU HOÀNG	ANH	23-Sep-02	60122628	9	9A1			LÊ QUÝ ĐƠN	
1157	BÙI THỊ MINH	CHÂU	21-May-02	60122624	9	9A1			LÊ QUÝ ĐƠN	
1158	NGUYỄN XUÂN	TÂM	16-Oct-02	60122626	9	9A1			LÊ QUÝ ĐƠN	
1159	HỒ HOÀNG	THƠ	31-Oct-02	60122625	9	9A1			LÊ QUÝ ĐƠN	
1160	PHẠM LÊ ANH	TÚ	03-Jun-02	60122627	9	9A1			LÊ QUÝ ĐƠN	
1161	TRƯƠNG VÕ MINH	ANH	24-Jul-02	60122640	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1162	TRỊNH HOÀNG	ĐỨC	03-Jun-02	60122637	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1163	NGUYỄN LÊ BẢO	HÂN	09-Oct-02	60122633	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1164	TRƯƠNG LÊ HOÀNG	NAM	01-Jul-02	60122639	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1165	TRẦN NGUYỄN ANH	THÚ	13-May-02	60122635	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1166	TRẦN NGUYỄN LÂM	VY	04-Jan-02	60122636	9	9A2			LÊ QUÝ ĐƠN	
1167	ĐOÀN TRỌNG THIÊN	ÂN	16-May-02	60122644	9	9A3			LÊ QUÝ ĐƠN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1168	DANH THUY PHƯƠNG	ANH	17-Sep-02	60122643	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1169	NGUYỄN THỊ HÀ	ANH	12-Sep-02	60122656	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1170	PHAN MINH	CHÂU	27-Apr-02	60122657	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1171	NGUYỄN HÙNG	CƯỜNG	04-Mar-02	60122652	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1172	NGUYỄN HOÀNG	HUYNH	20-Feb-02	60122651	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1173	DƯƠNG HOÀNG ĐĂNG	KHÔI	20-Aug-02	60122646	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1174	NGUYỄN NGỌC NHÃ	LINH	20-Apr-02	60122655	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1175	NGUYỄN NGỌC	NGA	21-Nov-02	60122654	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1176	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ	NGỌC	03-Jun-02	60122642	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1177	HOÀNG GIA	PHÚC	06-Jun-02	60122647	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1178	ĐƯỜNG HẠNH	TRANG	21-Feb-02	60122645	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1179	TRẦN THỊ THÙY	VÂN	13-Aug-02	60122658	9	9A3			LÊ QUÝ ĐÔN	
1180	TRỊNH NGỌC LAN	ANH	17-May-02	60123052	9	9A3			NGUYỄN VĂN BÁ	
1181	TRẦN TRIỆU CHÚC	KHOA	02-Sep-02	60123051	9	9A3			NGUYỄN VĂN BÁ	
1182	HUỲNH VÂN	ANH	17-Oct-02	60122438	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1183	VŨ PHẠM THANH	HẰNG	25-Oct-02	60122442	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1184	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	21-Mar-02	60122437	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1185	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	29-Oct-02	60122441	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1186	NGÔ THỊ TRÚC	QUỲNH	20-Dec-02	60122440	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1187	LÊ ANH	THƯ	12-Dec-02	60122439	9	9A4			BÌNH CHIỂU	
1188	NGUYỄN NGỌC NGUYỆT	ANH	16-May-02	60122567	9	9A4			BÌNH THỌ	
1189	NGUYỄN THUY THANH	NGHI	12-Feb-02	60122568	9	9A4			BÌNH THỌ	
1190	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	QUANG	31-Jul-02	60122569	9	9A4			BÌNH THỌ	
1191	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TÂM	05-Jul-02	60122566	9	9A4			BÌNH THỌ	
1192	PHẠM LÊ ANH	TÚ	14-Feb-02	60122570	9	9A4			BÌNH THỌ	
1193	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	14-Sep-02	60122662	9	9A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
1194	NGUYỄN PHAN NGỌC	HÂN	31-Oct-02	60122660	9	9A4			LÊ QUÝ ĐÔN	
1195	TRẦN MINH	THÔNG	09-Jan-02	60122661	9	9A4			LÊ QUÝ ĐÔN	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1196	LÂM PHƯƠNG	ANH	27-Jul-02	60122574	9	9A5			BÌNH THỌ	
1197	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	04-Nov-02	60122577	9	9A5			BÌNH THỌ	
1198	LÊ NGUYỄN KHÁNH	DU	01-May-02	60122575	9	9A5			BÌNH THỌ	
1199	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	LINH	28-Mar-02	60122573	9	9A5			BÌNH THỌ	
1200	ĐÀO HIẾU	MINH	28-Jul-02	60122572	9	9A5			BÌNH THỌ	
1201	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	28-Aug-02	60122576	9	9A5			BÌNH THỌ	
1202	CAO NGỌC HOÀNG	NHI	04-Dec-02	60122571	9	9A5			BÌNH THỌ	
1203	TRẦN NGÔ XUÂN	TRÀ	22-Jan-02	60122581	9	9A5			BÌNH THỌ	
1204	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	17-Jun-02	60122582	9	9A5			BÌNH THỌ	
1205	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	20-Aug-02	60122663	9	9A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
1206	NGUYỄN TRẦN THÚY	VY	01-Sep-02	60122664	9	9A5			LÊ QUÝ ĐÔN	
1207	TRƯỜNG NGỌC THÚY	HIỀN	20-May-05	60123193	9	9A6			HIỆP BÌNH	
1208	ĐINH SƠN	HÙNG	13-Nov-01	60123194	9	9A7			HIỆP BÌNH	
1209	NGUYỄN LƯU DIỄM	KIỀU	20-Sep-02	60123196	9	9A7			HIỆP BÌNH	
1210	NGUYỄN LÊ THÀNH	TRUNG	08-Jan-02	60123195	9	9A7			HIỆP BÌNH	
1211	TRẦN NHẬT	VY	16-Feb-02	60123197	9	9A7			HIỆP BÌNH	
1212	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	23-Jan-02	60123070	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1213	PHẠM TIẾN	ĐẠT	31-Oct-02	60123077	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1214	TRẦN NGỌC CHÂU	GIANG	13-Sep-02	60123076	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1215	DƯƠNG TRUNG	HIẾU	25-May-02	60123059	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1216	PHAN HỮU	LUÂN	05-May-02	60123073	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1217	NGUYỄN BÙI KIM	NGÂN	24-Jul-02	60123065	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1218	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	06-Sep-02	60123069	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1219	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	19-Sep-01	60123075	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1220	NGUYỄN MINH	NHỰT	05-Jun-02	60123068	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1221	ĐINH THU	QUỲNH	31-Mar-02	60123058	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1222	LÊ CHÍ	THÀNH	27-Apr-02	60123061	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1223	HUỲNH THỊ THANH	THƯ	16-Oct-02	60123060	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Khối cũ	Lớp cũ	Trường	Ghi chú
1224	NGÔ HÙNG	THUẬN	09-Aug-02	60123064	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1225	BÙI NGỌC	THƯỜNG	04-Aug-02	60123057	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1226	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯỜNG	11-Sep-02	60123062	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1227	PHẠM HOÀNG PHÚ ANH	THY	25-Jun-02	60123072	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1228	NGUYỄN THANH	TUẤN	14-Jan-02	60123071	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	
1229	LÊ TRIỆU	VI	09-Nov-02	60123063	9	9A8			NGUYỄN VĂN BÁ	